

# THIÊN CỤT

## PHẠM HỮU

Lớp đệ nhị tôi dạy, các em phần đông từ lớp đệ tam lên đệ nhị. Niên học này các em phải thi tú tài một, mới mong có cơ lên lớp đệ nhất và tiếp tục được hoãn dịch. Năm thi và vấn đề hoãn dịch thục vào đít. Các em phải chăm chỉ học hành đỡ quấy phá. Thiên người mới nhập lớp đệ nhị, từ lớp đệ tam hẳn học ở trường Tây, nghe đâu Thiên đảm người bạn cùng lớp đến học máu. Thiên không muốn nghe tiếng ì sèo ở trong lớp... Thiên theo chương trình Pháp ra ghi danh học chương trình Việt. Bên tai Thiên còn tiếng văng vẳng của cha:

*-Nếu con đỗ được tú tài hai, bình thứ trở lên thì càng tốt, bố sẽ chạy cho con du học.*

Thiên là trường hợp hi hữu, hẳn ngồi giữa lớp, không chơi với anh nào cùng lớp là thân, mặt hẳn tươi sáng đôi khi đượm nét buồn, hẳn không hề than thở với ai. Về về bề ngoài, có thể nói, kể cả các thầy dạy không trung diện như Thiên: hẳn viết bút máy nhãn hiệu 1951, áo sơ mi trắng mỗi ngày hẳn thay một cái, tay áo ngắn để lộ ra cái đồng hồ longines, chân đi giày đen bóng. Thời đó bạn bè trong lớp đi học phần lớn đều đi xe đạp, hẳn đến trường bằng Honda dames hẳn phải là con nhà giàu, hẳn tên là Đào hiếu Thiên, thân phụ hẳn là Đào đắc Trung một nhà xây cất, nhiều villa cho Mỹ mướn. Ông Trung đang mở một ngân hàng lớn do ông làm giám đốc. Học sinh trong lớp xúm vào tìm hiểu, chỉ biết có vậy. Hỏi Thiên thì hẳn chỉ gật và lắc. Thiên quả là trường hợp đặc biệt trong lớp. Càng khó hiểu càng gọi tính tò mò. Một buổi trưa, tôi ăn cơm ở quán Trọng đường Thủ Khoa Huân Sài Gòn, một ông khoảng 50 tuổi, ăn mặc lịch sự, xe hơi có tài xế bước vào tiệm, chủ tiệm và tôi đều lầm tưởng ông vào ăn cơm, ông dơ tay ra hiệu từ chối và nói:

*- Tôi muốn được thưa chuyện với giáo sư Hữu  
- Cậu Hữu đang ăn cơm, cậu đang ngồi trước mặt ông.*

*- Ông nhà giàu, hơi cúi đầu chào tôi và nói với tôi rằng:*

*- Thưa giáo sư, tôi là thân phụ của Thiên học sinh lớp đệ nhị trường Hưng Đạo, tôi có chút việc muốn nhờ vả ông.*

*- Thưa ông cứ nói, nếu khả năng tôi có thể làm được, tôi không bao giờ dảm từ chối.*

Nói đến đó ông đã rom rớm nước mắt:

*- Thưa giáo sư, cháu Đào hiếu Thiên, mẹ cô mẹ từ khi hẳn mới ba tuổi. Hai tháng sau mẹ cháu chết. Tôi lấy một cô thư ký, chuyên phụ trách về thư từ hằng tôi. Tôi lấy cô quá lệ và quá vội vàng. Tôi cưới cô, cô 22 tuổi, quê cô ở Bến Tre, nhà cô quá nghèo và cô thiếu học. Tôi tuyển cô vào làm chỉ vì cô quá đẹp mà thôi. Thưa giáo sư một người quá đẹp lại thiếu học, cô lại lấy chồng giàu. Trong gia đình không bao giờ êm những lời gây gổ. Thưa ông cháu Thiên nó lại giống tính bố nên cháu thường cãi lại người vợ của bố. Tất cả đổ lên đầu tôi. Lòng tôi rất thương con, vì nó phải xa lìa mẹ, nó thiếu tình mẫu tử. Một mặt tôi chịu nhiều áp lực của người vợ đẹp, nay đã 6 con... Tôi biết trước rằng cháu Thiên, chờ ngày có lông có cánh, cháu sẽ thoát khỏi địa ngục trần gian. Ngày ấy tôi nghĩ đã không còn xa. Trong lúc bố con tôi, ngồi ở chỗ vắng mặt bà vợ độc ác. Chúng tôi thường nhắc đến ông, trong những thầy giáo đang dạy cháu, cháu có vẻ mến ông nhất. Một ngày nào đó cháu bỏ nhà ra đi... tôi xin ông mở rộng vòng tay đón cháu. Tiền ăn học, may mặc cũng như tiền nhà tôi cung cấp cho cháu. Trăm sự của cháu tôi kính nhờ ông. Xin ông giang tay làm một công việc phúc đức!*

Từ bữa ấy, tôi thấy Thiên mặt đầm nét u sầu. Lúc tan trường tôi nói nhỏ với Thiên:

*-Em ra chợ Thái Bình, có cái kyos cơm tây, thầy chờ em ở đó.*

*- Ra tới quán cơm Tây chợ Thái Bình, Thiên đã ngồi chờ tôi. Thưa thầy có việc gì không ạ.*

*- Minh vừa ăn cơm vừa nói chuyện.*

Chúng tôi bắt đầu ăn, tôi mở đầu câu chuyện:

- Cách đây ba bữa, tôi vào quán Đức Trọng ăn cơm. Một lúc sau, có người ăn mặc đàng hoàng, xe của ông có tài xế lái. Ông vào quán xung với chủ quán và tôi, ông là Đào đắc Trung ông muốn gặp giáo sư Hữu. Chủ quán chỉ bàn ngoài tôi đang ăn cơm. Ông ngồi bàn tôi và tự giới thiệu, là thân phụ của trò Đào Hiếu Thiên, đang học tôi lớp đệ nhị Hưng Đạo. Ông vừa mở đầu câu chuyện, nước mắt ông đã rom rớm chảy. Điều đó chứng tỏ rằng: ba em yêu em lắm. Ông nói với tôi, cháu thiếu tình mẫu tử khi chưa được 3 tuổi. Mẹ chết con mồ côi, tôi lấy một cô thư ký rất đẹp, nhà quá nghèo và ít học. Tôi thường xuyên chịu sự đay nghiến của vợ. Cảnh di ghê con chông, bị hai phía lôi kéo tôi về phía họ. Một người đàn bà đẹp, nhưng thiếu học, nên gây ra cảnh gia đình lộn xộn. Lòng tôi yêu con, yêu vợ, tôi làm sao xê người làm hai được. Tôi biết cháu chịu cái không khí ngục tù, từ khi mẹ chết bố lấy vợ hai. Giờ bà đã có 6 đứa con, tôi bỏ làm sao được, tôi bỏ vợ sao được, xa con sao đành. Tôi biết cháu sắp bỏ nhà. Tôi cầu xin thầy, cho cháu ở với thầy. Tôi hy vọng một thời gian dài hay ngắn, cháu sẽ quên đi cảnh địa ngục của gia đình.

- Em nghĩ sao, thầy hiện ở số 1B Cao thẳng. Em ở đó chỉ sợ em buồn vì thầy đi dạy cả sáng, trưa, chiều và tối. Em đi chơi cho khuây khỏa, khoảng 12 giờ trưa, tới 7 giờ thầy về đón em. Thầy trò mình đi ăn cơm em ạ. Em đừng có ngại, hiện thầy còn độc thân, không bố mẹ, anh chị em đều không ?

- Nghe thầy nói em mừng quá, em có chỗ ở, em có người thân... ( sục sục khóc ). Đã từ lâu em muốn bỏ cái gia đình là địa ngục trần gian... Có lúc em định giết bà ấy. Nhưng em nghĩ làm như thế bố em sẽ thương người vợ đẹp. Bố em buồn làm sao em sống vui được... Nguồn hạnh phúc của em ở trên đời... chỉ còn có cha em và thầy...

- Bao giờ em dọn đến nhà mới... ?

- Thưa thầy sáng sớm chủ nhật, thật sớm em đến với thầy.

- Tôi ở lầu 1B Cao Thẳng, lầu một, phòng 26.

- Em tới ở, không có gì làm phiền thầy ?

- Em yên tâm, tôi ở một mình, không bao giờ có trai , gái.

Ồi, cuộc chia ly nào, con người có thể ngăn được dòng tình cảm, nhất là Thiên lúc nào cũng đầy nước mắt - vì nhớ mẹ. Kể về nhân số, gia đình nhà Thiên có 9 nhân số, lại giàu có, gia đình lại không có hạnh phúc. Chỉ vì người vợ trẻ đẹp, thiếu học nên nhiều thói xấu: tự hiềm, đố kỵ ghen ghét. Người cha lòng thương con sớm mất mẹ nên ông phải gồng người để che chở cho con. Khi ra đi, thiên mang theo tấm hình đã lòng kiếng của mẹ. Thiên khoanh tay và cúi đầu trước tấm hình của ông Trung:

- Thưa cha, con phải lìa cha để ra đi, để cho gia đình cha tìm được hạnh phúc như mái ấm của đàn chim !

Gia sản của Thiên chỉ thu vào chưa đầy cái sác, ngoài quần áo và mấy cuốn vở. Ra khỏi công, chàng nhìn lại mái nhà xưa khi chàng ra đời với bao lời dạy nghiêm chua sớt. Xe taxi đưa chàng đến đường Hồng Thập tự, Thiên xuống xe, đi thẳng vào đường Cao Thẳng số 1B. Hữu đang đánh răng rửa mặt, nghe tiếng gõ công cộc, chàng biết Thiên đã tới. Thầy trò đã ôm lấy nhau cùng khóc mùi.

- Phòng thầy cũng chẳng có gì nhiều, ngoài cái giường nhỏ, một cái tủ và bộ sa lông. Em xếp quần áo vào trong tủ. Tối thầy nằm cái giường nhỏ, em nằm trên chiếc ghế dài. Cơm chúng ta ăn hai bữa ngoài tiệm. Nhà không có nấu nướng gì hết! Em xếp quần áo vào tủ, ta ra đường Nguyễn Thiện Thuật, kiếm mỗi anh em ly cà phê sữa đá và tô phở, rồi chúng ta đi thăm bạn bè. Có em lòng thầy thấy vui em ạ.

Chúng tôi đi xem phim ở rạp Rex, ra khỏi rạp chúng tôi tìm về đường Tạ Thu Thâu, ăn cơm ở Đức Trọng. Khi trả tiền, Thiên rút ra cả bố bạc giấy năm trăm. Tôi xua tay nói với Thiên:

- Em cứ yên tâm, rồi mình sẽ tính toán sau.

Buổi chiều Thiên và tôi sang bên kia Cầu Đại Hàn thăm anh em: Bùi Xuân Ngừ và Bùi Xuân Trường:

- Moa giới thiệu với Trường và Ngừ: em Đào hiểu Thiên, goá mẹ từ năm 3 tuổi. Bà vợ của bố quê mùa nhưng rất đẹp mà đánh đá. Thiên phải bỏ nhà ra đi, giờ Thiên ở mới moa .

- Ôi cái cảnh, thiếu tình thương của mẹ, anh em moa đã phải trải qua. Từ năm moa 15 tuổi, anh em phải bỏ nhà ra đi, phải tự lực cánh sinh và kiếm tiền để theo học. Ôi cái cảnh đi ghê con chồng ca dao đã có câu :

*«Mấy đời bánh đúc có xương*

*Mấy đời dì ghê lại thương con chồng»*

Thiên ở với tôi đêm đầu, gân sáng Thiên vừa sụt sịt khóc: mẹ ơi. Tôi tưởng Thiên dậy sớm, không, Thiên đang trong cơn mê. Được hơn một tháng, Thiên vẫn chăm chỉ học hành. Một ngày không biết tin gì tới, mọi người đều thấy Thiên ủ rũ và buồn rầu ra mặt. Thiên nói với tôi: Bữa nay Thiên xin nghỉ học để về thăm bố. Tôi tôi đi về Thiên cho biết Thiên xin phép bố cho con đi lính để vui với súng đạn, mong tìm khuây khoả. Bố Thiên đồng ý với con và ông dặn rằng: - khi con từ quân trường ra, con cho bố biết, để bố có thể chạy cho con khỏi phải đi tác chiến. Giờ con xin phép thầy: từ ngày hôm nay con nghỉ học để đi đăng lính. Ngày hôm sau Thiên cho tôi biết Thiên đã đăng lính vào binh chủng biệt động quân . Hơn tuần nữa khai giảng lớp hạ sĩ quan Đồng Đế. Thiên xuống miền Nam mấy ngày, rồi về chuẩn bị học khoá Đồng Đế.

Tôi bới trong óc, có quen biết người nào ở Biệt Động không? Bạn thân tôi là Hoàng Hữu Định, người Quảng Bình, năm 1957, anh cùng Lê Huy Quý và Lê trọng Văn, tốt nghiệp đại học sư phạm bản văn chương cùng với Quý và Văn. Lúc đó tôi học năm thứ nhất Tổng Hợp Văn Khoa khoá đầu. Tôi và Định trở thành bạn thân và chúng tôi đều vượt tuyển vào Nam. Định chỉ là trung úy của một đại đội nên không có khả năng can thiệp. Khi học xong trường Đồng Đế Thiên trở về với tôi, để chuẩn bị ra đơn vị. Không biết may rủi ra sao.

Sau này tôi mới biết, Thiên có người yêu học cùng lớp đệ nhị, người nữ sinh tuyệt đẹp, làm say mê nhiều chàng trai. Lớp đệ nhị có một giáo sư dạy anh văn, hẳn cũng yêu Đào thị Thanh Thanh, người yêu của Thiên. Hẳn tán Thanh Thanh bằng nói xấu Thiên để chiếm đoạt người đẹp Thanh Thanh. Thanh Thanh vốn không ưa giáo sư dạy Anh văn, nàng kể Thiên, những gì thầy Anh văn nói xấu và xuyên tạc Thiên đã tìm đến tận nhà giáo sư anh văn để báo cho thầy biết Thanh Thanh và Thiên đã yêu nhau từ năm học đệ ngũ và Thiên xin thầy quên mối tình đến muộn đó đi, Thanh Thanh đã có người yêu rồi! Nếu thầy cứ tiếp tục e rằng sẽ mất đi kỷ niệm đẹp của tình thầy trò. Nhà giáo chẳng những không trả lời Thiên, hẳn chỉ cười nửa miệng. Ý thầy giáo sư chẳng những hẳn không ngừng mà còn tán tỉnh Thanh Thanh mạnh hơn xưa. Thiên như người điên vì tình, một hôm hẳn bỏ vào túi áo, túi quần hai trái lựu đạn đến nơi ông thầy của hẳn vẫn đón Thanh Thanh đi học về để tán tình. Thiên đã quăng hai trái lựu đạn vào chỗ ông thầy của hẳn đang đón đường gái. Rất may thầy giáo của Thiên chỉ xây xứt nhẹ và thoát chết. Từ đây Thiên không thể trở lại lớp với bút nghiên, Thiên đã đăng lính biệt động quân để tìm lãng quên trong súng đạn. Việc Thiên làm hẳn không nói với bố và không nói với tôi. Lòng hẳn đang ngậm mối căm hờn...

Thiên theo học lớp hạ sĩ quan ở Đồng Đế, khi hẳn tốt nghiệp, thân phụ Hiệp và tôi ra Đồng Đế để đón Thiên về Sài Gòn. Thiên ở với tôi gần tuần lễ, rồi hẳn đi trình diện đơn vị. Đã gần ba tháng tôi bật tin Thiên. Thiên ở đâu? giờ hẳn ra sao? Đầu óc tôi đầy những câu hỏi về Thiên? Một ngày tôi nhận được thư ngắn của Trung Úy Biệt Động Quân Hoàng Hữu Định. Thư như sau :

*Hữu thân,*

*Tao hiện nằm ở bệnh viện Công Hoà, bị đạn ở chân trái và tay trái, nhẹ thôi ! Có lẽ tuần tới tao xuất viện, mày khỏi vào thăm tao. Khi xuất viện tao sẽ ra ở với mày gần tuần lễ, tao sẽ đi trình diện đơn vị cũ.*

*Chúc mày mạnh như cọp.*

*Thiên*

*Hoàng hữu Định*

6h15, tôi đã vào bệnh viện Cộng Hoà, để thăm định. Gặp tôi hẳn mừng quá, hẳn tuôn ra một tràng dài, tiếng oang oang :

*Có lẽ trời thương! Tháng Đáo Hiếu Thiên về đơn vị tao mày ạ. Nó suốt ngày nói về mày, khiến tao thêm nhớ bạn. Hai ngày sau, đơn vị tao thiếu một tiểu đội thám báo, Thiên dơ tay xung phong. Hẳn là lính mới, chứ tao đâu có đề nghị. Được cái hẳn quá là một chiến sĩ biệt đ đ ông lý tưởng: hẳn chiến đấu vô cùng dũng cảm, bất khuất. Hẳn là người có tình và có nghĩa, được cả đại đội yêu mến.*

- Tao rất mừng có thằng em như hẳn.

- Gần một tháng, đại đội tao được đáp xuống mật khu Hồ Bò để truy lùng địch. Cả một tháng chỉ thấy bầu trời xanh lơ, lá rừng cọ vào nhau xào xạc. Cả gần tháng không được nghe tiếng người, thêm được nghe tiếng chân người đạp trên lá vàng rừng khô... Khi đơn vị tao, được nghỉ mấy ngày ở thành phố, ra đến bià rừng Trảng Bàng. Sáng sớm tinh mơ, Thiên đã leo cây cao nhìn ra đường, rồi hẳn cười khanh khách, miệng nói: vui quá ... vui quá. Anh em hỏi:

*- Mày thấy cái gì đó mày? Mày xuống cho tao coi một chút ?*

Thiên vẫn không xuống, cười khanh khách ở rên cây. Tao ra ngựa mặt nói với hẳn :

*- Em thấy cái gì mà cười vui quá vậy ? Em xuống cho anh coi một chút. Hẳn xuống và nói với tao:*

*- Vui quá anh ơi ! em thấy người đi ở ngoài đường rồi !*

*- Tao leo lên cây, nhìn về phía Trảng Bàng, xe cộ ngược xuôi, người người gánh hàng đi chợ. Vui quá là vui.*

- Mấy ngày anh em lại được xum họp. Một kỷ niệm đẹp của cuộc đời, rồi Thiên ra đi biệt. Gần ba tháng sau, tôi nhận được lá thư mỏng của Thiên:

*Thưa anh ,*

*Em hiện nằm điều trị ở bệnh viện Cộng Hoà. Em bị thương nặng ở đùi, sưng đùi nát bấy, đùi em đã phải cưa rồi. Thế là hết đời trại, hết mơ và hết mộng. Em nằm ở phòng... số giường... anh vào với em nghe anh, em buồn lắm lắm, em muốn nghe lời anh khuyên. Xin anh đừng cho bố em biết em bị thương nặng để ông bớt buồn.*

*Chúc anh thực mạnh.*

*Em mong anh*

Tôi vào bệnh viện Cộng Hoà thăm Thiên. Tôi thấy rõ hẳn đã đổi tính: dày dạn hẳn học. Bản tính nhân ái , yêu người xưa như đã mất, hẳn nói với tôi:

- Đòi em đã hết anh ạ, đáng tiếc hết ở tuổi thanh xuân. Khi xuất viện em sẽ về với anh, em sẽ chống nạng về Bến Tre thăm Thanh Thanh lần chót.

- Sao em nghĩ thế, theo anh đòi em vẫn còn màu hồng. Nếu Thanh Thanh còn yêu em, em đừng mặc cảm em cưới nàng. Ba em giàu, em xin ba em mua cho vợ chồng em cái nhà nhỏ, rồi xin ba em cấp cho hai em chút vốn để buôn bán nuôi nhau. Anh chỉ xin em đừng có mặc cảm mà tự hoại đòi mình em ạ. Các em sẽ có con, hạnh phúc gia đình sẽ đến mái ấm của hai em , em ạ. Gắng nghe anh, tập trung nghị lực làm lại cuộc đời em ạ.

Thiên ra sống với tôi ở Cao Thắng, nhưng tôi thấy rõ ràng hẳn đã đổi tính. Sáng sớm tôi dậy hẳn còn ngủ, rồi vác gậy ra đi, có khi đến tối khuya mới về. Một tối chúng tôi ăn cơm với nhau, Thiên nói với tôi:

*- Nhờ cái nạng gỗ, em "quạt" cho thằng du dăng ở cinema Cát Thay, một trận toi bời.. Giờ em thấy rõ em đổi tính rồi anh ạ. Giờ em thấy đối thủ của em đổ máu hay đau đớn rên xiết quằn quại em mới khoái. Rõ ràng em đổi tính rồi anh ạ!*

Một hôm Thiên nói với tôi:

*- Sớm mai em về Bến Tre, thăm Thanh Thanh lần chót anh ạ. Ba Thanh Thanh còn trong quân đội, má nàng lạc đạn chết sớm, nhà quá nghèo, Thanh Thanh phải bỏ học về buôn thúng bán mẹt, nuôi mấy em nhỏ thay cha. Nhà nàng sát quận Trúc Giang anh ạ.*

# Nhớ Quỳnh

Thương tiễn biệt nhà thơ Quỳnh Anh

Giữa mênh mông biển sóng  
Tìm đâu cánh quỳnh hoa  
Vô hình vô sắc ngã  
Nhớ hương quỳnh ai quá.

Giữa muôn trùng mây trắng  
Nhớ một đoá quỳnh đêm  
Kỷ niệm về nhẹ tên  
Lòng ngập tràn thương mến.

## Ý Anh

8/4/2012 - Fort Lauderdale, FL

- Anh chị xin em không nên giải quyết vấn đề bằng hãn học mặc cảm. Vì mặc cảm ” không giải quyết được vấn đề nào cả. Nếu Thanh Thanh còn yêu em, em thưa với bố em làm đám cưới ngay năm nay. Em nói với Thanh Thanh anh hỏi thăm sức khoẻ nàng và anh hứa danh dự rằng: đám cưới của hai em có anh đi phù rể phía nhà trai.

Thiên từ ngày phải cưa đui, hãn đã đờ đĩnh, hãn đã thành người thanh toán bọn du đãng ở Sài Gòn với nhiều trận sát máu. Rạp Rex mới khai trương, họ chiếu những phim hay như phim “Adieu Aux Arme” chẳng hạn. Rạp Rex có thang máy đi lên lầu. Thiên thường ngồi ở đầu thang máy. Các nữ sinh trường Pháp xinh đẹp, thường mặc mini jupe cũn cốn, Thiên ngồi chân thang, hãn đưa cái nạng gỗ kéo váy các nàng lên cao và lớn tiếng mạt sát:

- Người có học mà ăn mặc thế này à? Sao không kéo váy lên cao nữa cho nó thêm đẹp... đồ... đồ con đi.....

Các nàng trở mắt nhìn Thiên, không hiểu tại sao? Rồi , các nàng nhún vai, kéo nhau lên lầu...

Một buổi sáng , Thiên nói với tôi : Em về Bến Tre, mấy bữa, để được nhìn Đào Thanh Thanh lần chót trong đời em....

- Anh xin em , đừng nói thế, nhớ cho anh gửi lời thăm Thanh Thanh nghe.

Tôi tôi ăn cơm, rồi về phòng đã thấy Thiên mặt ngồi chờ trong phòng. Tôi hỏi:

- Sao , em về sớm vậy?

- Lúc đi em hãm hờ gặp nàng. Khi đi qua hàng dâm bụt vào nhà nàng em thấy đau lòng và tìm đập thỉnh thỉnh. Nàng từ trong nhà ra ao rửa chân, em nép trong hàng dâm bụt sợ nàng thấy. Em ngắm làng một lúc, nàng mập hơn xưa , thân xác nàng càng thêm kêu gọi anh ạ. Một lúc không biết em nghĩ gì? Em lom khom đi khỏi dần dâm bụt ra đường đón xe về Sài Gòn, em có nói được với Thanh câu nào đâu anh!

Đầu Thu, năm 1976 tôi vượt biên ra đi, Thiên nhất định không chịu xa bố. Anh lên Đà Lạt sống với bố làm nghề trồng rau. Từ đây tôi không nhận được tin tức Thiên, dù nhiều lần tôi đã viết thư về Đà Lạt. Sống cô đơn và cô độc nơi hải ngoại, tôi thường ngửa mặt chất vấn hoá công:

Vì ai gây ra nông nổi này? Vì người mẹ ghẻ đanh ác, nhiều lời hay vì ông thầy muốn cướp tình yêu của học trò? Hay vì bom đạn của chiến tranh? Vì đâu? Có lẽ vì tất cả đã đổ những thảm cảnh xuống đầu Thiên!

Hoá công, nếu quả thực có người. Nhưng hành động của người đổ xuống trần gian quả là lắm chông gai, nhiều bất công. Kẻ gian tà, độc hiểm vẫn ngửa mặt nhè trời, ngạo nghễ sống. Người có trái tim nhân ái như Đào Hiếu Thiên chịu nhiều đắng cay đổ vỡ. Định mệnh ơi, nhiều lúc kẻ hèn này nghĩ rằng: người là nhân vật đại khổng lồ, nhiều quyền lực, nhưng là người khổng lồ không trái tim. Hoá công và định mệnh các ngài quả như đôi hắc phong song sát đã gây nhiều đổ vỡ, chia li cho kiếp người:

“ Xanh kia thăm thăm từng trên  
Vì ai gây dựng cho nên lỗi này”

(Cung Oán)

**PHẠM HỮU** (Paris)

# Chiều Nhạc Tưởng Nhớ Nhật Bằng, Văn Phụng và Nguyễn Túc

-----  
**PHAN ANH DŨNG**

**K**hi Cô Thơm số 60 đến tay độc giả thì một chương trình văn nghệ đặc biệt đang được xúc tiến ráo riết. Đó là buổi "Chiều Nhạc Tưởng Nhớ 3 cố nhạc sĩ Nhật Bằng, Văn Phụng và Nguyễn Túc" do nhóm chủ trương gồm Phạm Xuân Thái, Đèo Văn Sách và Phan Anh Dũng cùng Cơ Sở Cô Thơm, một số mạnh thường quân và thân hữu yêu âm nhạc đứng ra tổ chức và bảo trợ. Một số ca nhạc sĩ quanh vùng Hoa Thịnh Đốn đã hăng hái tình nguyện cộng tác để chương trình được thêm phong phú.



*Từ trái sang phải: Nhật Bằng,  
Nguyễn Túc, Văn Phụng (1994)*

Chiều Nhạc này sẽ được tổ chức tại Jewish Community Center, Quận Fairfax của Tiểu bang Virginia lúc 2 giờ trưa vào ngày thứ bảy 22 tháng 9, 2012. Xin mời quý vị xem tờ quảng cáo ở trang kế tiếp để biết thêm chi tiết.

Nhật Bằng, Văn Phụng và Nguyễn Túc là những nhạc sĩ tên tuổi quen thuộc của tân nhạc Việt Nam trước 1975. NS Văn Phụng sinh năm 1930 và mất ngày 17-12-1999. NS Nhật Bằng sinh năm 1930 và mất ngày 7-5-2004. NS Nguyễn Túc sinh năm 1923 và mất ngày 3-7-2009. Cả ba ông sinh ở Hà Nội và mất ở tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ.

Sau khi định cư tại phía Bắc của tiểu bang Virginia, 3 ông và gia đình vẫn cố gắng đóng góp về những hoạt động về âm nhạc như sáng tác, hòa âm, xuất bản sách nhạc, dạy ca hát và giúp sưu tầm nhạc ... Vì có những sinh hoạt gắn bó với Cộng Đồng người Việt nên cả ba ông được cảm tình và thương mến của nhiều người.

Ba cố nhạc sĩ cũng đã thành lập "Club du Jeudi" để họp mặt văn nghệ đàn, hát, trò chuyện mỗi thứ năm với sự tham dự của văn, thi, ca, nhạc sĩ quanh vùng.

Nhạc sĩ Nguyễn Túc được may mắn cư ngụ ở Virginia trước tiên vì Ông đã làm việc ở Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Hoa Thịnh Đốn năm 1973.

Nhạc sĩ Văn Phụng và ca sĩ Châu Hà vượt biên bằng đường biển, đến trại tị nạn Mã Lai rồi định cư ở Virginia từ năm 1978.

Nhạc sĩ Nhật Bằng đến Virginia năm 1990 theo diện HO-3 với hiền thê là cựu nữ sinh Trung Vương Tường Huệ và 4 người con. Được biết sau 1975, ông bị đi tù Cộng Sản 8

năm vì đã phục vụ lâu năm ở Cục Tâm Lý Chiến VNCH và có lẽ vì những nhạc phẩm cho chương trình Chiêu Hồi, như bài Về Đây Anh viết chung với Nhạc sĩ Nguyễn Hiền.

Trước 1975, Nhạc sĩ Văn Phụng được xem như nhạc sĩ tiên phong với nhiều sáng tác có thể điệu tây phương mới mẻ như jazz, calypso, slow rock, bossa nova, bebop, twist ... Ông cũng là một trong một số vài nhạc sĩ "sáng giá" ở Sài Gòn, được các trung tâm băng đĩa nhạc trọng dụng vì tài làm hòa âm.

Nhạc sĩ Nhật Bằng, ngoài sáng tác và làm việc ở Đài Phát Thanh Quân Đội, còn hát và chơi đàn cho nhiều ban nhạc.

Nhạc sĩ Nguyễn Túc có tiệm bán đàn ở Hà Nội, gia nhập ban quân nhạc năm 1948, có thời gian làm Ban Báo Chí thuộc Bộ Quốc Phòng và phục vụ ở Toà Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa Paris (62-70) và Hoa Kỳ (1973).

Cả 3 nhạc sĩ đều chơi được nhiều loại đàn nhưng Nhạc sĩ Văn Phụng được biết đến nhiều qua dương cầm và kèn clarinet, Nhạc sĩ Nhật Bằng qua đại hồ cầm và Nguyễn Túc qua hạ uy cầm.

### **Một số bản nhạc nổi tiếng:**

**Nhật Bằng:** *Bóng Chiều Tà, Đợi Chờ (với Phạm Đình Chương - tác phẩm này còn có tên Hoa Trắng), Ánh Sáng Đồng Quê, Thuyền Trắng (lời: Thanh Nam), Anh Về Một Mùa Trăng, Mùa Đông Tuyết Trắng, Dạ Tương Sầu, Thu Ly Hương (với Đan Thọ), Sau Lũy Tre Xanh, Bóng Quê Xưa (với Đan Thọ) ...*

**Nguyễn Túc:** *Bâng Khuâng, Xuân Nhớ Kinh Kỳ (sau đổi thành Nhớ Xuân Xưa), Chiều Vắng Bên Sông, Nhớ Tết Năm Xưa, Bên Sông Vắng (với Tạ Tấn), Phút Chia Ly (nhạc: Hoàng Trọng, lời: Nguyễn Túc) ...*

**Văn Phụng:** *Tiếng Hát với Cung Đàn, Ô Mê Ly (lời: Văn Khôi), Suối Tóc (lời: Thy Vân), Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn, Chán Nản, Trăng Sơn Cước, Tiếng Dương Cầm, Mưa Trên Phím Ngà (lời: Thanh Nam), Ghé Bến Sài Gòn (lời: Hoài Linh), Ta Vui Ca Vang (lời: Chiêu Tranh), Yêu, Tình, Yêu và Mơ, Chung Thủy, Bức Họa Đồng Quê, Bóng Người Đi, Trở Về Huế, Hoài Vọng, Nhớ Bến Đà Giang (lời: Chiêu Tranh), Vó Câu Muôn Dặm (lời: Văn Khôi), Xuân Miền Nam (lời: Tuấn Nghĩa), Mưa (lời: Văn Khôi) ...*

### **Quý vị có thể nghe nhạc ở các link sau đây:**

#### **Văn Phụng:**

[http://cothommagazine.com/index.php?option=com\\_content&task=view&id=823&Itemid=47](http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=823&Itemid=47)

#### **Nhật Bằng:**

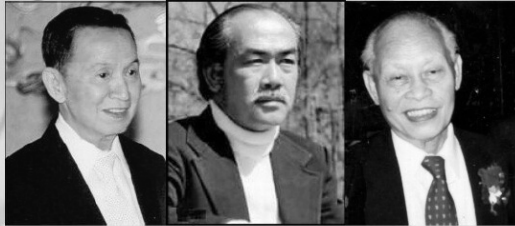
[http://cothommagazine.com/index.php?option=com\\_content&task=view&id=602&Itemid=47](http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=602&Itemid=47)

#### **Nguyễn Túc:**

[http://cothommagazine.com/index.php?option=com\\_content&task=view&id=607&Itemid=47](http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=607&Itemid=47)

*Chiều Nhạc Tưởng Nhớ*

## **NHẬT BẰNG, VĂN PHỤNG, NGUYỄN TÚC**



Trân trọng kính mời quý đồng hương đến thưởng thức  
một chương trình **âm nhạc chọn lọc**  
với một số **nhạc phẩm nổi tiếng**  
của 3 Nhạc sĩ tài hoa của nền tân nhạc Việt Nam

**Thứ Bảy 22 tháng 9, 2012 – khai mạc đúng 2:00 pm**

**Jewish Community Center of Northern Virginia**

8900 Little River Turnpike, Fairfax, VA 22031 / Phone: (703) 323-0880

Với sự cộng tác của một số ca nhạc sĩ quanh vùng Hoa Thịnh Đốn:

*Trần Lương, Bùi Quang Hiển, Đàm Xuân Linh, Nguyễn Khải,  
Đèo Văn Sách, Annie Hoang, Vũ An Thanh, Thái Phương, Phan Anh Dũng, Hồng Thủy,  
Phạm Xuân Thái, Hiếu Tâm, Sĩ Tuấn, Ý Hoa, Như Hương, Hiếu Thuận, Tâm Hào,  
Thái Ninh, Kim Phụng, Hiếu Trang, Ngọc Thu, Nguyễn Xuân Thương,  
Minh Nguyệt, Tuyết Lan, Duy Vũ, Vũ Nguyễn ...*

**Xin vui lòng liên lạc để lấy Thiệp Mời:**

**Phạm Xuân Thái: 703.371.1598   Đèo Văn Sách: 703.981.2612   Phan Anh Dũng: 804.387.8773**

**Hồng Thủy: 301.466.6120**

**Nguyễn Thị Ngọc Dung: 703.593.1998**

**Thái Phương: 804.873.1033**

**Nguyễn Xuân Thương: 703.999.3508**

**Vũ An Thanh & Ngọc Thanh: 703.569.3427**

**Đình Hùng Cường & Ngọc Trâm: 703.927.2978**

*(August 7, 2012)*



# BÓNG CHIỀU TÀ

Nhạc và Lời : NHẬT BẰNG

*Tango*

Chiều ơi về đâu chiều đi lòng nhớ bao nỗi u  
sầu Cảnh sương im lắng buồn  
Mờ xa đời cánh chim lùa theo gió Chiều xa ngoài  
khơi Thuyền theo giong nước về chốn xa vời  
Cảnh hoa phai sắc tàn Còn đâu trăng sáng mơ bên vườn



lan Nhưng giấc mơ tan



Vương theo gió bao cung đàn Đâu giăng duyên



xưa Một chiều thu ta còn nhớ



Nhớ hời còn thơ Vai kề vai trong tiếng



ơ Tuy xa vắng ta vẫn mong chờ



Chiều sao hờ hững lạnh lòng thơ ơ

# BĂNG KHUANG

*Đời tha hương trời xứ giời  
Mà lòng sao vẫn băng khung ? ...*

Nhạc và lời : NGUYỄN TỨC

Hòa âm : Văn Phụng + Nhật Bằng + Peter Touque

Bolero / Slow / Tango

The musical score is written on a single treble clef staff in 4/4 time. It begins with a key signature of one flat (B-flat major or D minor). The melody is composed of eighth and quarter notes, with several triplet markings. Chords are indicated above the staff, including Dm, C, B7, A7, A7, Gm, C7, F, Dm, A7, A7, Dm, Gm, C7, F, Dm, A7, Dm, G, Em, D, Bm7, Em, A7, G, Em, and D. The lyrics are written below the staff, with some words in italics. The score includes repeat signs and a double bar line with a repeat sign.

Trời đêm nay tiết sang đông - Từng cơn gió rít bên  
song - Làn mây trắng rung tơ lòng - Một mình trong đêm tối chờ  
mong - Đàn ai buồn tiếng rung tơ - Lòng xao xuyên nhớ đêm  
xưa - Xê môi em bên trăng mờ -  
Nhịp hòa tim với bao mộng mơ .... Trời đêm nay tiết sang  
đông - Nhìn hàng cây trắng bên song - Đời tha hương trời xứ  
đông - Mà lòng mình sao vẫn băng khung ? .... Thả hồn mơ đến quê  
xưa - Sài-gòn ơi, nắng hay mưa ? Sài-gòn ơi ! ta mong

chờ ... Hồn còn lưu luyến chỉ thời xưa ?

Em ơi, em ơi! Nếu ta không gặp gỡ - Đâu mang chia

ly, nhớ nhung muôn sầu thương - Ta đã cho nhau cuộc đời -

Nào ngờ là nước mắt đầm rơi ...

Em ơi, em

oi! Chốn xưa nay còn đó - Sao ta chia ly, đón đau quên ngày

tháng - Em đã cho anh tình đầu - Tình đầu đã mất nay còn

dâu ? ..

CODA

...dâu ? .... Dòng đời trôi thoáng qua mau -

Tim quê hương thấy nơi đâu - Tim bóng cũ trong u

sầu --- Lòng còn vương vấn theo thời gian .....

# TIẾNG HÁT VỚI CUNG ĐÀN

Nhạc và lời : VĂN PHƯƠNG

( Sáng tác : 1954 )

*Bolero*

DRUMS

G C G

G C D7 D7 G C G //

*Đêm*

G G G G

nay - Khi ánh trăng êm êm trong sáng --- Ngân

G G C Am

vang ---- Tiếng tơ reo sầu nhớ chan hòa ---- Xa

D7 D7 G G

xa Bóng đời chìm nhẹ xóa trăng ngà ---- Buồn nhìn đời

G C D7 G

chìm nhớ người, nhớ người tình mơ bóng dáng vẫn xa mờ ---- Chìm ơi, cho

C C G G

ta.. nhờ đưa tin sang bên bờ .. sông vắng nên thơ --- Em ơi anh

TIẾNG HÁT VỚI CUNG ĐÀN ( trang 2 )



mong chờ -- Xuân sang không hững hờ ---- tình duyên anh mơ --- Anh



mơ ----- Khi ánh trăng êm đêm trong sáng ----- Bên



em -- Khẽ rung cung đàn yêu mơ màng ----- Say sưa -----



Tiếng em ngân hòa tiếng tơ vàng ----- Tình duyên đời



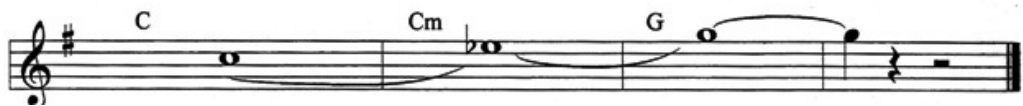
ta sẽ hòa sẽ hòa như muôn' Tiếng hát với cung đàn' ...



Tình duyên đời ta sẽ hoà -- Sẽ hòa như



muôn Tiếng Hát Với Cung Đàn .....



# Tìm được niềm vui...

## Ỗ Nguyễn

Thuyền Từ vớt kiếp điêu linh,  
Thẳng dòng bến Giác, ngấm Kinh sớm chiều.  
(T.H.T)

...Cuối cùng thì Nguyễn đã quyết định ghi tên tham dự khóa tu học Phật Pháp tại Tu Viện Kim Sơn tỉnh Watsonville - CA vào trung tuần tháng Bảy năm 1992.

Trước đây, mỗi lần đi thăm mấy người bạn ở San Jose, Nguyễn thường được họ đưa lên thăm Tu Viện Kim Sơn nhưng chỉ là đi lễ Phật và viếng cảnh chùa. Lần này Nguyễn sẽ tá túc tại tu viện tới hơn 3 ngày, chắc chắn sẽ học hỏi được nhiều điều mới lạ, bổ ích và thích thú.

Tu Viện Kim Sơn do Hoà Thượng Thích Tịnh Từ cùng một số chư tăng đã tạo dựng từ năm 1983 trên một địa thế rất thích hợp cho việc xây cất chùa chiền, tu viện hoặc thánh đường. Chính vì thế mà từ chân núi lên tới Tu Viện, khách thập phương đã đi qua rất nhiều ngôi nhà thờ của nhiều tôn giáo khác nằm dọc theo hai bên lộ. Diện tích lớn rộng, khoảng 30 mẫu Anh nằm trên đỉnh núi Madonna miền Bắc Cali, Hoa Kỳ ở một độ cao là 2,500 feet so với mặt biển, phía sau Tu Viện là vùng biển xanh bao la Thái Bình Dương trải dài như bất tận.

Tuy đang ở giữa mùa hè nhưng khí hậu nơi đây rất mát mẻ với gió biển thổi vào nên hầu như trong ngày lúc nào cũng có những lớp mây bàng bạc như sương lơ lửng nơi nơi. Chung quanh vùng có nhiều suối nước ngọt róc rách chảy quanh năm; được biết sự kiện thiên nhiên này đã giúp Tu Viện cất giảm được nhiều kinh phí cho việc chuyên chở nước uống từ dưới thành phố lên. Rừng

cây cổ thụ Redwood tươi xanh tỏa bóng mát tạo cho cảnh sắc thiên nhiên của Tu Viện Kim Sơn thêm huyền ảo, thần tiên, mà khách vắng lai không khỏi thấy lòng lâng lâng thanh thoát. Nói chung, Tu Viện Kim Sơn không chỉ là một chốn thiên môn trang nghiêm tĩnh mịch mà còn là một thắng cảnh lý tưởng đối với du khách thập phương đến thăm viếng cảnh chùa.

Có điều thời tiết nơi đây thay đổi bất thường nên dù là mùa hè, bà con phật tử đều được báo trước là phải luôn luôn mang theo quần áo ấm phòng khi trời đổ mưa cộng thêm khí lạnh của miền rừng núi, nhất là vào những buổi

sớm mai hay khi chiều tối.

Được biết Tu Viện Kim Sơn là nơi đào tạo các lớp người xuất gia, phát huy đạo Phật, hoằng dương Chánh Pháp. Có nhiều khóa tu giúp phật tử học hỏi về những dị biệt văn hóa, ngôn ngữ và môi trường xã hội. Thường thường các khóa tu đều được tổ chức vào dịp hè từ ngày đầu tháng 7 tới cuối tháng 7, dành cho nhiều hội đoàn Phật Giáo hay các Gia Đình Hướng Đạo qui tụ về đây tu học và sinh hoạt. Vì vậy, hàng năm có đến 13-15 ngàn người dự các khóa tu tại đây.

Hôm đó là ngày đầu tiên của khóa tu Thiền Quán lại nhằm vào dịp Lễ Vu Lan Báo Hiếu nên Tu Viện Kim Sơn đông đảo Phật Tử khắp mọi nơi về tham dự. Nghe đâu có đến hơn 2,000 người.

Cũng như bao nhiêu phật tử khác xếp hàng đợi được hướng dẫn đến địa điểm phòng ốc dành cho những ai đã ghi danh trước. Nguyễn thực hoang mang lo lắng vì đây là lần đầu tiên nàng xa nhà để tham dự



khóa tu học này và cũng là lần đầu nàng mạo hiểm như thế kể từ ngày định cư tại Hoa Kỳ đã trên 10 năm.

Theo quy luật của khóa tu thì cứ 15 người cùng phái sẽ ở chung với nhau trong cùng một cái am thất (còn gọi là Cốc) cất sơ sài bằng gỗ, rộng khoảng chừng 20 thước vuông, đủ chỗ nằm cho 14-15 người bằng túi ngủ (sleeping bag) - Nguyên là người có mặt sớm nhất trong nhóm 15 người này. Khi được đưa tới Cốc ở trong một khu rừng âm u, cách xa Tu Viện chừng gần nửa dặm, chung quanh cây cối um tùm, am thất trống trải, chơ vơ, vắng vẻ làm Nguyên thót ruột, bèn nói với cô hướng dẫn viên là nàng không chịu ở đó, làm cô ta bật cười thành tiếng và nhìn Nguyên trân trân, "Trời ơi, đi tu mà nhát thế là cùng...!" Rồi cô ta giải thích cho Nguyên biết là có nhiều người khác sẽ đến ở chung, đừng sợ, đâu có ở một mình mà lo, vả lại hàng chục cái cốc đặt rải rác xung quanh tu viện chứ đâu phải chỉ một cái như Nguyên tưởng mà chưa gì đã quynh cả lên. Quả thực, Nguyên quá là nhát gan, nhưng đến cuối ngày thì mọi người đã đến đầy đủ và Nguyên đã gặp tất cả 14 người kia. Người nào cũng vui vẻ chuyện trò thân mật với Nguyên tưởng như đã quen biết nhau từ kiếp nào. Ai nấy đều còn trẻ, kém tuổi Nguyên nên tất cả gọi nàng là chị. Lúc này Nguyên đã lấy lại bình tĩnh và yên tâm về nơi ăn chốn ở và không còn sợ bị "đi tu" một mình nữa. Do đó Nguyên cảm thấy bầu không khí trong Cốc trở nên ấm cúng hơn khi mọi người tỏ ra thân mật, trao nhau những nụ cười hiền hoà cởi mở để mền làm sao! Chẳng bù cho lúc mới đặt chân vào am thất này Nguyên thực chơi với.

Khóa tu hi hữu này do Thiền Sư Nhất Hạnh từ Cộng Đồng Phật Giáo Làng Mai (Plum Village) - Pháp Quốc về hướng dẫn theo chương trình tu học của Tu Viện Kim Sơn. Thiền Sư Nhất Hạnh hiện là vị giảng sư về môn tu thiền quán nổi tiếng trên thế giới. Ngài đã từng được mời sang Nhật,

Đức, Nga và nhiều quốc gia khác để thuyết giảng về phương pháp tu thiền của đạo Phật. Đặc điểm lối thuyết giảng của Thiền Sư rất thực tế, dựa trên nếp sống căn bản thực tại của nhân loại, không mê tín dị đoan mà rất thiết thực. Ngài hướng dẫn Phật tử tu học để thấy đâu là con đường sống thực, sống phải lẽ, sống an lạc để được hạnh phúc ngay trong đời này. Ngài đã dẫn chúng tôi thí dụ này qua thí dụ khác điển hình thực tiễn trong đời sống hàng ngày của kiếp nhân sinh khiến hàng Phật Tử hiện diện trong khóa tu lãnh hội trong niềm hân hoan thích thú.

Phật tử tham dự khóa tu học này là mong tìm được đáp số của cuộc sống phức tạp hàng ngày mà họ phải đương đầu khi hội nhập vào một xã hội văn minh với nhiều góc văn hoá dị biệt. Cũng do điểm này mà Nguyên nhận thấy trong nhóm bạn đồng tu ở cùng cốc với nàng, ai nấy đều biểu lộ một tâm trạng giao động, lo lắng, hoang hốt nên họ tới đây là để thực tập hạnh nguyện Bồ Tát, tìm sự an lạc, phát triển trí tuệ và từ bi, tránh thoát được những lôi cuốn và áp lực của một xã hội quá văn minh. Chẳng hạn như về vấn đề kinh tế trong gia đình, công ăn việc làm, và quan trọng nhất là mối bất đồng quan điểm giữa vợ chồng trong vấn đề dạy dỗ con cái, mà chung quy chỉ vì chưa quen và chưa thích nghi với nếp văn hóa mới.

Trường hợp của Nguyên cũng không ngoại lệ. Nàng tham dự khóa tu này, trước tiên là muốn đích thân nghe Thiền Sư Nhất Hạnh thuyết giảng vì nàng đã từng đọc nhiều sách của ngài về những khía cạnh khác nhau áp dụng cho người tị nạn hội nhập vào thế giới tự do này, chẳng hạn như Phép Lạ Của Sự Tỉnh Thức (The Miracle of Mindfulness), An Trú Trong Hiện Tại, Nói Với Tuổi Hai Mươi, Đạo Phật Ngày Nay... và thứ nhì là lý do chính để Nguyên có thể cải hóa tư tưởng yếm thế của mình hầu mang lại hạnh phúc yên vui cho cuộc sống gia đình.



Con người ta sống trên đời ai cũng chỉ mong cầu hạnh phúc mà không muốn cái khổ đeo đuổi quấy rầy, do đó, từ những lời thuyết giảng của Thiền Sư, người phật tử tìm hiểu được nguyên nhân của sự khổ đau, cội nguồn của sự tức giận đã che lấp cái thiện cần đưa đến đau khổ. Tức giận là do ta đã lấy cái sai lầm của người khác để trừng phạt chính ta, cứ mãi nhớ mà không quên khuyết điểm của người khác thì người bị tổn thương nhiều nhất chính là bản thân ta vậy. Khi đã tìm ra nguyên nhân của sự đau khổ ta có thể vượt ra khỏi những trói buộc mà từ lâu đã bị vô minh che lấp. Theo Phật giáo, vô minh là sự nhận thức, sự hiểu biết không chính xác mà ta cứ ngỡ là đúng; cho là đúng rồi đem tâm sân hận, đổ kị để đối phó, nên không tránh khỏi hậu quả đáng tiếc xảy đến. Phải thiền tập chuyên cần và tu tâm dưỡng tánh trong mọi hoàn cảnh thì chúng ta mới có thể dập tắt được ngọn lửa hờn ghen, đưa chúng ta tới con đường giác ngộ, tuyệt mỹ với nhiều hoa thơm cỏ lạ, trong tình yêu thương nhân ái. Từ đó chúng ta có thể dứt bỏ được những vướng mắc viển vông làm vẩn đục tâm trí trong sáng của mình. Học tu thiền để tìm thấy an lạc tức là giải thoát. Đây không phải là điều xa vời mà là những cái ta có thể đạt tới được trong đời sống thiền tập hàng ngày. Giải thoát tức là cởi bỏ những sợi giây ràng buộc. Nếu ta không cảm thấy an lạc và thành thoi tức là ta đang bị ràng buộc. Ta phải tìm ra và phải nhìn thấy ta đang bị ràng buộc bởi những sợi giây nào thì ta mới có thể tự cởi trói cho ta được.

*"Nhân chi sơ tánh bản thiện"*, con người ta sinh ra đời ai ai cũng đều có một cái tâm lành như nhau, nhưng đến lúc vào đời thì cái tâm tham lam, sân hận mới nảy sinh tùy theo môi trường sống của mỗi người. Cuộc sống là vô thường, thân xác này là vô thường mà khi hiện hữu chúng ta cứ cố gắng bao che dung dưỡng nó vì ngỡ rằng nó sẽ là của ta và ta sẽ đem theo với

ta đời đời vậy nên mới sinh tâm sân hận và cố chấp.

Hôm đó Nguyên lãnh hội phương pháp tĩnh tâm của khóa tu một cách an nhiên tự tại. Nguyên cùng các bạn đồng tu được các ni sư phụ tá hướng dẫn cận kề về quy luật ngồi thiền. Trong nửa tiếng đồng hồ, Phật tử học cách tập trung vào hơi thở, không suy nghĩ lung tung, không lo toan chuyện nhà, chuyện sử, chuyện làm giàu v.v... mà chỉ chú tâm vào việc đếm hơi thở - thở ra, thở vào thật đều đặn...

*"Thở vào tâm tĩnh lặng*

*Thở ra miệng mỉm cười*

*An trú trong hiện tại*

*Giờ phút đẹp tuyệt vời"*

*(Bài kệ khi tọa thiền - Thiền Sư Nhất Hạnh)*

...và cứ thế Nguyên cảm thấy tâm trí nhẹ nhàng bay bổng.

Trong lúc tọa thiền, nghe tiếng chuông, người Phật tử phải có thái độ cung kính, phải ngừng sự suy nghĩ, phải tĩnh lặng trong giờ phút hiện tại, biết mình là ai, đang ở đâu và đang làm gì. Phải nuôi dưỡng tĩnh thức ấy bằng hơi thở, nghĩa là phải theo dõi hơi thở ra và hơi thở vào của mình, nếu chẳng may bị rơi vào quên lãng thì tiếng chuông kế tiếp sẽ giúp ta thức tỉnh. Thực tập nghe chuông tức là thực tập sự tĩnh thức.

Nguyên nhận thấy những giây phút tọa thiền là những giây phút an lạc nhất trong khóa tu, chưa bao giờ nàng cảm nhận được sự an vui trong tâm hồn đến là nhường ấy. Bí quyết của thiền tập là trở về với giây phút hiện tại và biết những gì xảy ra trong giây phút hiện tại, trước hết là trong tâm sâu mình và sau nữa là trong hoàn cảnh mình. Thiền tập còn làm cho thân tâm thư thái và an lạc. Nếu có an lạc, bạn sẽ nở ra như một bông hoa, sự có mặt của bạn sẽ dễ chịu đối với người xung quanh, trong gia đình và ngoài xã hội. Chúng ta chỉ chia sẻ sự an lạc cho kẻ khác khi chính chúng ta có sự an lạc trong lòng. Trong nhất thời, Nguyên đã lia bỏ được những

wướng mắc vớ vẩn quần quện lấy tâm trí nằng và muốn mọi người chia sẻ cảm giác an lạc hạnh phúc này.

Cả mấy trăm phật tử ngồi thiền như vậy, một ngày hai lần, sáng và chiều, mỗi lần nửa giờ đồng hồ trong suốt khóa tu. Sau mỗi buổi ngồi thiền phật tử người nào người nấy lộ vẻ an vui thanh thản. Họ nhìn nhau thông cảm, ánh mắt ngời sáng trong niềm an lạc hiền hoà. Ôi, Nguyên thấy lòng mình như nở hoa, đẹp tuyệt vời!

Ngoài ra Nguyên còn tham dự nhiều giờ Pháp Thoại, trong đó nằng học hỏi được nhiều giáo lý căn bản cũng như mở rộng kiến thức về Phật pháp ở những giờ Pháp Đàm. Những giờ đi thiền hành cùng Thiền Sư Nhất Hạnh và đại chúng quả là những giây phút thần tiên. Thực tập thiền trong khi bách bộ đem lại cho ta sự an lạc ngay trong giờ phút ta thực tập. Ta tìm thấy sự an lạc trong mỗi bước đi thanh thoi, là rũ bỏ phiền não, rũ bỏ lo lắng, lãng quên dĩ vãng. Thiền hành là một môn tu thiết thực giúp người Phật tử thực thi hạnh nguyện ôn hòa, trầm tĩnh, rèn luyện bản ngã cao ngạo của mình để tìm về chân như.

Vào mỗi buổi sáng trước giờ ăn, khi hồi chuông báo chúng thỉnh lên vang rền, mọi sinh hoạt trong tu viện đều ngưng lại. Mọi người theo dõi hơi thở, nhiếp niệm theo tiếng chuông và thầm đọc bài kệ nghe kinh:

*"Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe*

*Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm"*

Cũng như thế, trong khóa tu, mỗi nửa giờ lại có tiếng chuông. Tiếng chuông chánh niệm. Tất cả mọi người, mỗi khi nghe tiếng chuông đều phải ngưng mọi nói năng và suy tư, theo dõi hơi thở, và niệm đọc bài kệ theo chuông dù họ đang làm gì đi nữa.

Trong không gian tĩnh lặng của chốn thiền môn, hàng ngàn Phật tử ngồi nghe thuyết pháp trong bầu không khí trang nghiêm, thanh thoát của núi rừng. Hàng hàng lớp lớp trong bộ áo tràng màu lam hay màu nâu xạm trải dài dưới những tàng lá của những cây cổ thụ redwood, xung quanh rộn

## Thu Về Lá Đỏ

Ngày xưa Sài Gòn thành phố nhỏ  
Qua thăm cô chỉ cách mấy con đường  
Lòng em thuở đó chưa vấn vương  
Tình em tất cả gửi cô thương  
Giờ đây tóc bạc má nhạt hương  
Xa nhau xứ lạ bao năm trường  
Nhớ cô như nhớ thời thơ dại  
Tóc để lưng trời gió hầy bay  
Áo trắng ngày nao còn mơ mộng  
Trăng tàn ngày tháng mãi trôi quay  
Nay em phương Đông cô phương Tây  
Trùng trùng điệp điệp bao dặm bay  
Hẹn cô khi thu về lá đỏ  
Hàng cây xanh trong nắng ấm trở màu  
Trút trang giấy vài giòng thơ bé bỏng  
Mong cô yêu trao tặng nụ cười nồng  
Kỷ niệm năm xưa xin cô đừng bỏ lỏng  
Tình thầy trò em giữ mãi trong tâm

## Diệm Trân

Thân tặng cô K.N.

rã tiếng chim reo vui ríu rít hòa cùng tiếng gió ngàn xào xạc xuyên qua cành lá. Nơi nơi chìm trong không gian tĩnh lặng. Hình như mọi người chỉ còn nghe tiếng thở vào thở ra của nhau. Ôi, thực diệu kỳ! Lâu lâu một hồi chuông cảnh tỉnh gióng lên như để nhắc nhở đại chúng sự hiện hữu của mọi người, nhắc nhở người con Phật giữ tâm an tịnh, rút bỏ si mê vướng bận để tìm về bến giác.

Nhớ lại ngày đầu của khóa tu này, Nguyên đã xúc động đến tận đỉnh khi phát biểu cảm tưởng của mình trước hàng ngàn cặp mắt xa lạ đến từ khắp mọi nơi. Có người đến từ Pháp, từ Anh, từ Úc và cả từ

Việt Nam. Những ẩn khúc, những ấm úc chất chứa từ bao năm tháng qua bỗng chợt bùng lên như một ngòi thuốc nổ gặp mồi bùng phát. Nguyên đã khóc thành tiếng, khóc thực sự như một đứa trẻ lần đầu tiên biết khóc, nàng bất chấp mọi người chung quanh dòm ngó, cứ thế nàng để cho nước mắt tự nhiên tuôn trào khi giải bày ưu tư của mình trong giờ tu học này. Nàng biết mình chỉ là một nạn nhân tình cảm như bao nạn nhân khác hiện cũng đang có mặt tại nơi đây. Chắc chắn như vậy. Ai nấy trong chúng ta đều phải vật lộn và mỗi một với cuộc sống mới sau nhiều năm định cư để lo đáp ứng cho phần vật chất được thoải mái. Quay nhìn lại cảnh huống gia đình mới thấy chới với mà không ai có thể tự tìm được lối thoát cho mình khi phải đương đầu với nghịch cảnh. Vấn đề bất hoà trong gia đình, giữa vợ chồng, giữa bố mẹ và con cái đã là một mối quan tâm trầm trọng mà mọi người không thể phủ nhận. Nhìn chung quanh Nguyên thấy những khuôn mặt u uẩn của các bà mẹ Việt Nam hình như cùng mang một tâm sự như mình. Hãy nhìn những cặp mắt còn đỏ hoe của họ, như đã trút bỏ được phần nào những ưu tư, làm vơi đi bao nỗi buồn chất chứa. Những nét mặt trầm tư lắng đọng của nhiều người cha cũng đã thể hiện được niềm cảm thông và tha thứ trong giờ phút tu học này.

Ngày thứ hai, Nguyên tham dự buổi lễ Báo Hiếu mang tên "Bông Hồng Cài Áo" được tổ chức trang nghiêm và chu đáo với các tiết mục đặc sắc gây nhiều ấn tượng và xúc động trong đại chúng. Từng loạt bông hồng đỏ thắm đã được cài trên ngực áo cho những ai may mắn đang còn mẹ và cũng rất nhiều bông hồng màu trắng bi ai được cài lên ngực áo những ai bất hạnh đã mất mẹ vĩnh viễn. Nguyên cũng rất may mắn và sung sướng đón nhận một bông hồng đỏ lên ngực áo của nàng. Lúc này mẹ Nguyên còn sống tại Việt Nam, nàng ao ước giá mà mẹ ở cạnh bên để có thể chia sẻ niềm vui này thì hạnh phúc biết bao!

Hôm ý, Nguyên đã chứng kiến và nghe nhiều em trai cũng như em gái ở tuổi vị thành niên chạc tuổi các con của nàng tâm sự về lòng hiếu thảo, kính yêu đối với cha mẹ. Những khuôn mặt khôi ngô tuấn tú của các em như cũng mang một tâm trạng như các bậc phụ huynh là làm sao để cha mẹ mình hiểu được lòng kính yêu của mình để những ngăn cách về phong tục tập quán cũng như khác biệt văn hóa của Đông và Tây không còn là nan giải, làm phân tán sự trưởng thành của chúng trên đất nước xa lạ và mới mẻ này. Nhiều em không nói rành tiếng Việt nên phát biểu bằng Anh ngữ, nhưng tư tưởng và cảm nghĩ chân thành của chúng đã biểu lộ một cách sống động, cởi mở, đánh vào tâm lý các bậc phụ huynh, khiến đại chúng tán thưởng nhiệt liệt trong tiếng vỗ tay không ngớt. Trong ánh mắt của những người trẻ tuổi hôm đó, Nguyên quả đã đọc thấy sự tha thứ và tin yêu của họ. Bài ca Bông Hồng Cài Áo được một thanh niên Phật tử hát giúp vui, thực cảm động và réo rắt trong lòng mọi người. Ai nấy, ngấn lệ ngấn dài làm nhạt nhoà khoé mắt.

Lúc đó Nguyên chợt liên tưởng đến các con của nàng ở nhà và thương chúng bội phần. Nguyên biết, cũng như nhiều em vừa phát biểu cảm nghĩ ở trên, con của nàng đều là những đứa con hiếu thảo và hiểu biết, nhưng không đủ can đảm để giải bày cảm nghĩ của chúng đối với bố mẹ. Bởi lẽ đó, khóa tu này đã giúp các bậc cha mẹ, thanh thiếu niên, vợ chồng, anh em, bạn bè, phát triển sự hiểu biết và nuôi dưỡng tình thương cho chính mình cùng người mình quan tâm và thương mến.

Đã lâu, từ ngày các con nàng khôn lớn tại xứ người là ngày hai vợ chồng nàng và chúng đã có những hiểu lầm, những giằng co, mâu thuẫn và ngăn cách hầu như khó có thể hàn gắn. Hậu quả đáng tiếc như vậy mà chẳng ai chịu tìm ra căn nguyên, nguồn gốc của nó để mỗi khi sự thể phát hiện thì cứ đổ trách nhiệm, oán giận lên đầu nhau,

để càng tạo thêm khoảng cách; tại thể này tại thể nọ, chẳng ai chịu nhận khuyết điểm về mình. Ai cũng cho mình là phải là đúng, khiến đã gây nên nhiều sóng gió trong gia đình. Nguyên nghĩ trong giai đoạn này chỉ còn có lòng xót thương mới có thể giữ hòa khí trong gia đình, mới thấy gia đình còn là gia đình, mới có thể giúp tất cả mọi người có đủ bình tĩnh và thương yêu để cùng lèo lái con thuyền hạnh phúc ra khỏi cơn phong ba bão táp. Nguyên thấy đau thương đã lớn lao quá rồi, chẳng nên tạo thêm thêm nữa. Thành kiến, bảo thủ, cố chấp đã từng làm cho mọi người khổ đau. Chẳng hạn, con trai con gái trên 18-20 rồi mà người bố vẫn cấm chúng không có bạn gái, bạn trai, không cho bạn gọi điện thoại tới nhà. Cấm chúng đi Prom vào cuối niên bậc Trung Học, và còn nhiều điều bình thường khác mà văn hóa Việt Nam không cho phép con cái nàng học đòi bắt chước chúng bạn. Vì lẽ đó mà cha con cứ hục hặc với nhau không thôi. Hề Nguyên cố phân giải thiệt hơn thì y như là nàng bị gán cho cái tội bênh con. Con hư tại mẹ ... thực nản lòng làm sao! Chồng nàng không chịu thông cảm và tiếp nhận nếp sống mới, nền văn hóa mới tại quê hương mới này, trong khi con cái nàng đã hấp thụ thực mau chóng cái văn minh tột bậc đó. Các con nàng còn trẻ, lớn lên ở Mỹ, hàng ngày chúng giao tiếp với xã hội mới, văn hoá mới, bạn bè đều là người Mỹ thì đương nhiên chúng phải hành xử như người Mỹ vậy thôi. Đặt trường hợp chúng ta là bọn trẻ, chúng ta có hành động khác được không. Đâu phải văn hoá nước Mỹ là không hay và văn hoá Việt Nam tất cả đều đúng, chẳng qua nó chỉ là thói quen mà chúng ta hấp thụ từ lâu và phụ thuộc nặng nề vào nó cho nên thời gian lúc đầu sống ở đất nước này, các bậc cha mẹ như chúng ta chưa có đủ kinh nghiệm để tìm hiểu mà áp dụng trong việc giáo huấn con cái nên đây là một tình trạng đáng tiếc đã xảy đến cho không biết bao nhiêu gia đình người Việt Nam trong giai đoạn đầu (1975-1985) định

cư tại Mỹ. Suy ra, người Việt chúng ta không có thói quen ngồi lại với nhau để phân tách những rạn nứt, những lăm lăm vô lý đã tích lũy và kết tụ trong đầu óc của mỗi người khiến sự hiểu lầm cứ tăng dần tăng dần. Cũng chỉ vì tự ái mà chúng ta đã không chấp nhận hoặc không muốn học hỏi thói quen này, tuy bình thường nhưng lại rất hữu ích. Không có việc gì xảy ra mà không có nguyên nhân của nó. Tìm ra đầu mối của vấn đề thì sẽ tìm ra đáp số của vấn nạn. Và đây chính là một thiếu sót lớn lao trong nhiều gia đình người Việt Nam trong giai đoạn này.

Ngay trong gia đình Nguyên, nàng biết các con của nàng thương bố mẹ rất nhiều, đồng thời tình yêu thương mà nàng và chồng nàng dành cho chúng cũng sâu đậm không kém. Ngặt điều vì thiếu sự cởi mở nên ai nấy đều ngại ngùng thổ lộ quan điểm của mình. Đó chính là cái thói quen vốn dĩ của mọi người, nhất là của người chủ gia đình. Ông bố không muốn chia sẻ hoặc chấp nhận quan điểm hoặc ý kiến của vợ mình và con cái. Không muốn lắng nghe. Luôn luôn kìm giữ cái phong tục và văn hoá ngàn xưa. Không chịu hòa đồng và thay đổi, khư khư với cái nhìn thiên cận, hẹp hòi. Tự ái của người chồng là ở chỗ đó. Ông ta có quan niệm là lúc nào ông cũng đúng, có quyền tối thượng trong gia đình, kiểu chồng chúa vợ tôi của thời kỳ xa xưa ở Việt Nam. Và đó chính là điểm thiệt thòi mà gia đình Nguyên phải gánh chịu để hạnh phúc lặn chìm từ bấy lâu nay. Nguyên nghĩ lúc này vẫn chưa phải là muộn nếu vợ chồng nàng và các con đều sống thực cho nhau. Hãy thông cảm và tha thứ cho nhau, đừng dung dưỡng sân hận hay chấp cứ, hãy buông xả và bộc lộ tình thương yêu cho nhau thì bức tường ngăn cách giữa mọi người dù có kiên cố đến đâu cũng sẽ bị đập đổ và hạnh phúc sẽ hiện hữu là đương nhiên và như thế Nguyên sẽ phải là người tiên phong để thực hiện những điều mong ước đó. Nguyên cũng phải sửa sai những lỗi lầm của mình.

Nguyên tin rằng trên đời này không ai thương con bằng người mẹ. Hình như không ai thương con như nàng. Một tình thương bao la như biển rộng sông dài. Bây giờ các con của nàng hầu như đã khôn lớn, trưởng thành thì chính vợ chồng nàng lại càng thương chúng hơn nữa, lo lắng cho chúng nhiều hơn vì càng ngày cuộc sống càng khó khăn, trắc trở mà nàng biết chắc chắn rằng các con nàng sẽ phải đối diện với sóng to gió lớn ngoài biển đời.

Dù gì Nguyên cũng luôn luôn hãnh diện và tự hào về các con của nàng. Chúng đã hành động và cư xử thực xứng đáng là những người trưởng thành, nhưng ông bố thì không nghĩ như vậy, chàng luôn luôn bị phong tục tập quán, cũng là văn hoá cổ xưa hành hình, trói buộc với những chấp cứ nhỏ nòi. Chàng không muốn con cái một sớm một chiều học đòi chúng bạn mà trở thành Mỹ hoá. Trước kia, những lo âu về con cái và bất đồng quan điểm với chồng đã làm nàng mất ngủ nhiều đêm. Vợ chồng không ngừng học hặc nhau cũng vì Nguyên luôn luôn bảo vệ lẽ phải của các con. Vậy nên xung đột tưởng như không bao giờ chấm dứt giữa hai người. Đôi khi các con nàng và chàng đã đặt nàng trong tình thế khó xử. Làm vui lòng chồng thì nghịch ý các con, mà vừa ý con thì lại trái lòng chồng. Nguyên bị khủng hoảng tinh thần trầm trọng, đầu óc căng thẳng tột độ, hầu như tuyệt vọng, không lối thoát mà nàng thì không dám hở môi than thở hay thổ lộ cùng ai. Trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã tường, nàng không muốn thế, không muốn thiên hạ dòm ngó tọc mạch xàm xì chuyện riêng tư của gia đình. Chính cũng vì những bất đồng ý kiến tiếp diễn liên tục đó đã thôi thúc Nguyên quyết định tham dự khóa tu thiền này hầu tìm ra phương thức hữu hiệu để xoa tan những áng mây đen tối luôn bao trùm lên mái gia đình thân yêu của nàng.

Khóa tu không kéo dài nhiều ngày như mọi người mong đợi, nhưng ảnh hưởng của những buổi tu học đã có một sức lôi cuốn

lớn lao đối với những ai chí tâm sưu tầm học đạo. Về phần Nguyên, nàng có cảm tưởng như được tái sinh, như được sống lại và được sống với một sức sống mãnh liệt tràn đầy niềm vui. Những ngày tháng qua đi trước đây của Nguyên thực quá uổng phí vì nàng đã không sống thực cho mình mà chỉ sống trong những lo sợ, nghi ngờ, những ích kỷ, những giận hờn ...v.v. Trong thời gian tu học, Nguyên ao ước giá chỉ có ông xã và các con cùng có mặt để chia sẻ những giáo lý lợi lộc này thì sự thông cảm của gia đình nàng chắc chắn sẽ thay đổi tốt hơn và hạnh phúc nhiều hơn.

Dù chỉ có ba ngày tu học mà Nguyên đã học hỏi được nhiều điều lợi ích từ những lời thuyết giảng của Thiền Sư cho đến kinh nghiệm sống của các bạn đồng tu. Nguyên đã *chuyển hoá* tức thời. Tự nhiên Nguyên thấy yêu đời hơn bao giờ hết, nàng muốn mau chóng trở về nhà để gặp lại chồng con và bạn bè thân quen để chia sẻ cùng người những gì nàng đã tiếp thu được từ khóa tu. Ôi xung quanh nàng lúc đó hoa lá đường như hân hoan chào đón, chim chóc ríu rít tung bừng hòa trong gió ngàn xao động. Không khí trong lành của vũ trụ thiên nhiên, của rừng cao, của biển cả như đem đến cho Nguyên một lần không khi thanh lọc tuyệt vời. Lòng nàng như mở hội!

Khác hẳn khi trước, sau khi đi tu học về nàng không còn nói lớn hay la lối như xưa. Bây giờ, nghe bất cứ ai nói to tiếng Nguyên cảm thấy rất khó chịu nhưng nàng không nóng giận hoặc phản đối như trước nữa. Chẳng hạn mỗi lời nói của bố xấp nhỏ vẫn là hằn học, gắt gỏng dù chỉ là một câu chuyện bình thường, lúc trước là Nguyên đã cãi lại chàng rồi đấy, nhưng bây giờ thì không, tự nhiên Nguyên cảm thấy thực bình thân và vui vẻ chấp nhận vì nàng đã thấm nhập được phương pháp lắng nghe theo hạnh nguyện của Quán Thế Âm Bồ Tát (Listening Method). Nàng đã thực thi những điều tốt đẹp như hỷ xả, buông thả và nhẫn nhục để người khác chuyển hóa theo

điều tốt của mình, chứ không thể đòi hỏi người ta phải thay đổi cách cư xử vốn dĩ của họ. Thêm nữa, **An Trú Trong Hiện Tại** là đề tài thiết thực mà năng lãnh hội từ Thiền Sư như nhắc nhở năng luôn luôn biết là mình đang tỉnh thức, đang hiện diện nơi đây bên những người mình thương yêu, vì quá khứ đã qua, thời gian cũng không thể quay ngược trở lại ngoài việc ghi nhớ đến bài học kinh nghiệm, còn lại không cần thiết để cho lòng phải vướng bận thêm. **Sẵn sàng quên đi quá khứ** là một cân bằng tâm lý, cần phải chân thành và坦然 nhiên đối mặt với cuộc sống hiện tại, chỉ có hiện tại là điều đáng để năng quan tâm và nhất lòng cư xử theo chánh pháp.

Nguyên sẽ sẽ thì thầm với chính mình: *"Bạn đường ơi, bạn có biết sự có mặt của bạn trong giây phút này đối với tôi là một món quà rất quý không gì so sánh được. Nếu chẳng may một trong hai chúng ta mất đi thì món quà ấy sẽ mất theo luôn. Do đó sự hiện diện của bạn đối với tôi là một món quà vô giá mà bạn đã tặng cho tôi. Cũng như thế, người Tây Phương có một từ rất ý nghĩa là **PRESENT**. Present là sự có mặt, sự hiện diện mà còn có nghĩa là món quà mà ta trao tặng cho nhau. Cho nên sự có mặt của bạn đã nói lên tình giao hảo đặc thù mà tôi trân trọng nó như trân trọng chính bản thân tôi vậy."*

Nguyên còn nhớ Thiền sư Nhất Hạnh luôn nhắc nhở Phật tử thực hiện niềm an lạc trong tỉnh thức ở mọi hoàn cảnh, chẳng hạn như khi đang lái xe chỉ nên chú tâm vào việc lái xe, khi rửa bát thì biết là đang rửa bát, khi quét nhà thì chỉ biết là đang quét nhà. Phạm làm bất cứ việc gì ta chỉ nên chú ý vào việc ấy trong chánh niệm, tuyệt đối không để tư tưởng đi hoang, không bị chi phối bởi những suy tính viển vông, như vậy thì dù việc nhỏ chí việc lớn ta cũng sẽ hoàn thành mỹ mãn. Luôn luôn giữ chánh niệm trong tỉnh thức (mindfulness), đừng nói lời thêm bớt, thêm dặt là đã thực thi lời Phật dạy. Biết gieo trồng

an bình và yên vui (Cultivate peace & joy) thì hoà bình và an lạc sẽ ở khắp nơi nơi.

Nguyên thường xuyên kiểm soát lòng tự ái của mình vì nó là nguyên nhân đưa đến tức giận mà khóa tu đã giảng dạy tại sao người ta tức giận ... là do mình chưa hiểu và không biết lắng nghe, do đó mới sinh ra cố chấp nên khó có thể buông xả và tha thứ. Thực đơn giản vậy thôi mà bao lâu rồi Nguyên đã không biết đến để những bất mãn và hơn thiệt cứ triển miên hiện diện giữa năng và người năng thương yêu. Thay vào đó, hạnh nguyện hỷ xả đã nhắc nhở Nguyên luôn giữ tâm hoan hỷ, cởi mở. Nguyên đang thực hành những điều năng đã lãnh hội từ khóa tu. Nguyên nghĩ, nếu năng thực hiện được những hạnh nguyện quý báu đó thì chính cá nhân năng đã tạo được hạnh phúc cho riêng mình mà còn gây được thiện cảm với người chung quanh mà năng quan tâm và thương mến. Nguyên sẽ thay đổi, nhất định phải thay đổi. Chỉ có sự chuyển hóa mới giúp cuộc đời bớt đau thương, và duy trì được hạnh phúc. Cuộc sống của năng trở nên có ý nghĩa hơn, tư tưởng yếm thế không còn ngự trị nơi năng. Bí quyết đơn giản là biết chia tay với những quan niệm cổ xưa. Nguyên thực sự bắt đầu một nếp sống mới tràn đầy tin tưởng.

Giờ thì Nguyên sống thực bình an hạnh phúc bên chồng như một đôi bạn thâm giao tri kỷ. Mặc dầu mỗi ngày đi qua là mất đi một ngày, mỗi năm đi qua là già thêm một tuổi, nhưng được sống vui, sống thực để an hưởng quãng thời gian còn lại là Nguyên mãn nguyện lắm rồi. Hạt giống **thương yêu và hiểu biết** mà Nguyên và chồng năng ươm trồng từ lâu, bây giờ như đã trở thành cây xanh, có hoa có nụ, cũng là do cả hai biết vun trồng và chăm sóc cho nhau

Niết Bàn không ở đâu xa mà ở ngay cõi thế gian này, khi tâm từ bi và hỷ xả được mở rộng.

*Ỗ Nguyên (Maryland, Hè 2012)*

# TÌNH XƯA

Nhạc Từ Công Phụng  
Thơ Hoàng Song Liêm

*Ballad*

Như có tiếng chân ai bước vội      Có phải em về trên lối xưa

Người em nhỏ      mùa thu Hà Nội      Bỗng hiện về      từ một cõi

thơ.      Từng tuổi đại một thời niên thiếu      Nụ tình

xanh anh hái trong mơ      Dáng em e lệ      em Hà Nội      Môi hồng

đào      mắt biếc long lanh.      Đã qua rồi thời hoa niên ấy      Sao trong

hồn tràn ngập nỗi nhớ. Đòi chia xa sao tình chẳng lìa xa. Tuổi hoa

mộng một thời xanh biếc, gót chân hồng một đời luyến tiếc. Từng thu qua vẫn còn vương vấn tình

xua Anh trở lại con đường xưa ươm nắng Ve xuân

sao hàng phượng dấu chân người Diu em đi dưới tàng cây phở

cũ Nhìn tóc phai màu sao xót tuổi xuân qua



# TRỜI OI!

## NGUYỄN LÂN

**T**rà Mi gục đầu nức nở. Trời ơi! Sao ông Trời cho nàng số kiếp đau thương đến như vậy?! Suốt cuộc đời này lúc nào nàng cũng lo sợ phập phồng, tránh né đối quanh. Mà nào Trà Mi có làm gì nên tội. Nàng chỉ có tính lẳng mạn, thích mộng mơ mà những người gần bên thường chê trách. Trời sinh ra như vậy, biết làm sao?

Cha mẹ mất sớm lúc cô bé mới bảy tuổi. Thế là từ đấy cô bé Trà Mi bước vào cuộc đời đen tối. Hai bên nội ngoại, ông bà cũng chẳng còn ai. Cô bé được gửi đến nhà chú thím. Chắc chú cũng thương đứa cháu nhỏ, nhưng quyền hành trong gia đình trong tay thím. Khác máu, tanh lòng. Thím coi bé Trà mi như người ở dợ. Những công việc vặt vãnh Trà Mi gánh hết. Hầu hạ thím và các em chú bác như “con sen”. Bằng chừng ấy tuổi mà nào giặt giũ, lau chùi quét dọn nhà cửa... Tất cả những việc vặt vãnh trong nhà bé Trà Mi gánh hết. Bữa cơm cũng không được ngồi cùng bàn với cả nhà, có chăng ngày giỗ. Họ hàng đến đông đủ. Thím gọi con bé lên để bà con ca ngợi lòng tốt của hai vợ chồng. Chú ngượng ngùng. Nhiều khi tránh mặt cháu. Trà Mi chỉ sung sướng những lúc cấp sách đến trường. Cô học giỏi, văn viết trôi chảy, xuất khẩu thành



thơ. Nhưng, Trà Mi vẫn lo lắng vì không có thời giờ cho việc học. Chỉ tới khuya cô bé mới có chút thời giờ học bài. Thầy, cô quan tâm đến Trà Mi, thương con bé lắm. Cô giáo hướng dẫn nhiều lần muốn đến thăm gia đình chú thím để thuyết phục họ xin học bổng cho Trà Mi vì con bé thông minh, học giỏi, đủ điều kiện nhưng con bé vẫn tránh né vì sợ bà thím, vì danh dự gia đình.

Cứ thế...cứ thế... thời gian trôi...

Trà Mi hai mươi tuổi khi nàng bắt đầu thi đậu vào trường Sư Phạm tại Sài Gòn. Nơi đây, nàng gặp Vân Họa. Anh chàng đẹp trai, nghiêm nghị, ít nói. Vân Họa kín đáo trong lối sống, chùng mực khi hành xử việc gì. Luôn luôn nhìn thẳng về phía trước như không bao giờ thêm chú ý đến ai, như có một tâm sự u uẩn. Hai người cùng chung lớp, cùng để ý tới nhau. Vân Họa chiếm được cảm tình của cô gái. Tuy không hò hẹn nhưng Vân Họa nghĩ rằng Trà Mi là của riêng chàng. Ngày tốt nghiệp, Vân Họa cho Trà Mi hay ý định hỏi cưới nàng làm vợ. Trà Mi nhận lời. Nàng nghĩ đây là cách tốt nhất để xa rời gia đình chú thím mà không làm họ méch lòng. Đây là cơ duy nhất để con chim non được xô lông đi tìm một chân trời mới. Nàng đang mơ một tương lai rực rỡ. Một gia đình với đàn con kháu khỉnh. Nàng sẽ làm thơ ca tụng hạnh phúc lứa đôi.

Mười lăm năm trôi qua... Hai vợ chồng Trà Mi vẫn chưa có đứa con trong mơ ước! Vân Họa không thể có con. Trước khi lấy vợ, chàng là một tay chơi có hạng, chàng

mắc bệnh và tuyệt tự luôn! Thuốc thang thế mấy vẫn không thể chữa trị. Vân Họa biết điều đó nhưng trước sau chàng vẫn dẫu Trà Mi. Chàng cần một người vợ hiền thực, biết lo cho chồng. Chàng cần người nâng giắc, săn sóc khi bệnh hoạn. Vân Họa chọn Trà Mi sau khi tra hỏi kỹ lưỡng về cô gái mồ côi đang tá túc tại nhà chú thím thiếu thốn tình thương yêu, cực nhọc về vật chất. Hơn thế nữa, Trà Mi có học, biết chịu đựng. Chồng là trên hết! nàng trông nom săn sóc Vân Họa tận tình! Những tưởng hai vợ chồng yên vui, hạnh phúc với đàn con. Nàng vẫn yêu thích trẻ nhỏ. Nàng biết đâu con đường nàng đang đi là con đường chông gai, không phải là con đường đầy hoa thơm như nàng mơ tưởng.

Ba năm chung sống, Trà Mi đã biết rõ tính chồng. Con người nghiêm túc, trọng đạo thánh hiền là thế mà sao khó khăn nhiều khi đến mức tàn bạo! Con người trông điềm đạm, thanh lịch bên ngoài mà sao độc đoán đến mức bất nhân! Trời ơi! Vân Họa chi tiền cho vợ hằng ngày đến trường dạy học bằng xe bus, đưa tiền từng bữa cơm rất chi li, tính toán từng chút cứ như là sên ra Trà Mi sẽ bớt tiền bỏ túi. Nàng rầu rĩ, tủi hổ mà chẳng dám hé răng. Tiền dạy học hàng tháng Trà Mi đưa hết cho chồng. Bao giờ Vân Họa cũng đi mua sắm cho vợ từng chiếc quần, tấm áo. Chàng muốn nàng phải ăn mặc theo ý chàng. Trà Mi chỉ có hai thứ màu trên mình, nâu và xám. Vân Họa cho thế là nhã nhặn, lịch sự. Trà Mi chưa bao giờ được mặc một chiếc áo dài màu sắc lộng lẫy, bắt mắt. Đôi khi nhìn người ngoài phố, nàng buột miệng khen. Vân Họa khóa miệng vợ, một lời buông thõng: “Ăn mặc như gái ăn sương”. Thế là hết vôi vĩnh, xin xỏ. Bạn bè cùng

trường nhiều khi tặng Trà Mi dầm thước lụa hoa màu tím lợt hoặc vài thước lụa màu ngà. Những cái đó cũng không làm hài lòng ông chồng khó tính của nàng. Vân Họa vẫn cho là lờ lợt, nhà quê. Đối với chàng, nước da và vóc dáng nàng hợp với màu gụ và màu chàm. Thôi thì đành chiều lòng chồng cho êm thấm nhà cửa, khỏi nghe những câu chì chiết cay độc mà Trà Mi sợ đến run người.

Mỗi chiều đi dạy học về, nàng vui đầu trong bếp. Vân Họa chỉ thích ăn cơm với cá bóng kho tiêu, đậu kho, dưa muối. Hai vợ chồng ăn uống đạm bạc đã thành nề nếp. Nhiều khi Trà Mi thêm miếng thịt nhưng nàng không dám mua vì bộ mặt khó đăm đăm của chồng những khi không đúng ý chàng.

Riết rồi hai vợ chồng sống trong cảnh “đồng sàng, dị mộng”. Trà Mi cảm thấy buồn mỗi khi bước vào nhà, cảm thấy sợ khi nghe tiếng khóa mở, tiếng chân Vân Họa quanh quất bên mình. Mỗi lời nói chàng thốt ra là một mệnh lệnh, nàng chỉ cúi đầu phục tòng như nàng vẫn quen phục tòng từ hồi còn nhỏ khi ở với chú thím. Nàng chỉ mong có sự đổi thay, một phép lạ nào làm nàng có cái gì bám víu để sống, một đứa con.

Ngày ấy ... rồi cũng đến...

Căn nhà nhỏ của hai vợ chồng Vân Họa có 4 phòng. Hai phòng dưới nhà là phòng khách và bếp. Hai phòng ngủ trên lầu. Vân Họa vẫn có ý cho thuê căn phòng ngủ nhỏ. Chàng đã nhắn nhe, đăng báo tìm người. Anh chàng đến thuê mới khoảng trên dưới ba mươi. Mặt mũi sáng sủa. Nói năng lễ độ, nhỏ nhẹ. Vân Họa có vẻ bằng lòng với người thanh niên không có phản ứng nào với những điều kiện chủ nhà đưa ra. Cái gì anh ta cũng gật đầu, ưng thuận.

Cung, chàng thanh niên mới tới rất thận trọng, có ý tứ đối với ông bà chủ nhà. Không có tiếng nhạc ồn ào, không có khói thuốc lá, không có bạn bè. Căn nhà yên tĩnh như trước. Sáng sớm, Cung nhẹ nhàng rời nhà. Chàng đến sở làm mãi tới chiều tối khoảng gần 9 giờ chàng mới lách cách mở khóa, lên thẳng phòng không làm phiền ai. Chàng thức khuya đọc sách. Như lời Cung nói, chàng vừa đi làm vừa đi học. Chàng đang lấy lớp văn chương Việt tại Đại Học Văn Khoa. Chàng không tò mò về đời sống của ông bà chủ nhà. Vân Họa bằng lòng lắm. Trà Mi không có ý kiến. Nàng cũng họa hoằn mới gặp mặt chàng trẻ tuổi đó.

Cho đến ngày định mệnh! Cung bận học thi không tới sở làm. Chàng miệt mài trong phòng với bài vở chất chồng. Bỗng chàng nghe thấy tiếng động mạnh dưới nhà. Tiếng Vân Họa nhỏ giọng nhưng đầy uy lực “vắt bỏ những đồ sơn phấn đi. Tôi không muốn nhìn bộ mặt tô trét góm ghiếc như gái ăn sương. Tuần lễ này đi bộ tới trường. Cô vẫn phải về nhà đúng giờ để nấu cơm như thường lệ. Đừng có trách tôi!”. Rồi, tiếng xập cửa mạnh. Im lặng! Rồi tiếng nắc nho nhỏ, ai oán... lớn dần... lớn dần...

Cảm thương, Cung không học được nữa. Chàng mở cửa, xuống nhà, lần theo tiếng khóc nỉ non. Bà chủ nhà, Trà Mi đang gục đầu trong lòng ghế dưới bếp. Cung nhẹ tới gần. Nghe tiếng động, Trà Mi ngẩng phắt đầu lên. Mặt nàng chan hòa lệ. Má bên trái sưng tấy. Vết bàn tay nắm ngón còn đỏ khấn. Cung khựng lại vì ngạc nhiên... vì xót thương. Chàng không ngờ một người lạnh lùng, nhã nhặn mà có hành động vũ phu xốc nổi đến thế! Phản ứng tự nhiên, Cung quì xuống bên cạnh người đàn bà, quàng một cánh tay trên vai nàng, ve

vuốt. Phản ứng tự nhiên, Trà Mi ôm chầm lấy người trẻ tuổi, nức nở trên vai chàng. Cả hai trong tư thế đó không biết bao lâu... Chỉ biết khi họ rời nhau, nhìn nhau vừa rung cảm vừa thẹn thùng sau một cái hôn dài... tưởng như bất tận!

Cung cảm nhận nơi người đàn bà trí thức này một tình mẫu tử bao la, một tình người sâu xa, một tình yêu thương mà chàng chưa có. Trà Mi, sống sờ vì hành động của mình. Nàng đang bị lễ giáo vò xé. Nàng đón nhận nơi chàng trẻ tuổi một điểm tựa, một rung cảm mà từ ngày làm vợ đến giờ nàng chưa bao giờ được tận hưởng. Hai người quấn lấy nhau như hai con rắn trườn mình, lấy cung điệp ái ân dâng tràn như nước lũ té thần. Cả hai đều biết họ tội lỗi. Cả hai đều biết họ mang nặng mặc cảm. Nhưng họ không thể ngưng lại... Họ là người, là những con người bình thường!

Một tuần lễ bị chồng phạt không đưa tiền đi bus đến trường dạy học nhưng Trà Mi vẫn về nhà sớm. Nàng không phải lợi bộ. Nàng đã có chàng trẻ tuổi đến đón. Họ hẹn nhau một nơi khuất nẻo gần trường. Tan giờ dạy, nàng đi bộ đến nơi Cung gác xe gần máy chờ sẵn. Cung phóng xe đưa Trà Mi về nhà rồi chàng mới đến Đại Học Văn Khoa. Khi Vân Họa rời sở, nàng đã lo xong cơm nước chờ chồng.

Vân Họa thắc mắc với thời giờ giới hạn mà vợ mình vẫn cơm lành canh ngọt nhưng anh không gắng hỏi. Vân Họa vẫn ve coi thường vợ. Anh như không thèm để ý. Nhưng anh nghĩ phải có bạn bè cùng trường thương tình cho vợ quá giang. Anh biết Trà Mi lúc nào cũng muốn khỏa lấp đời sống riêng tư bằng những nụ cười khiến bạn bè

dù nghi ngại cũng không bao giờ dám hỏi. Thì cũng tốt cho Vân Họa thôi!

Những tuần lễ kế tiếp Trà Mi được chồng đưa tiền đi làm bằng xe bus như thường lệ. Mọi việc trở lại như cũ. Chỉ trừ Thời Khóa Biểu của Cung thay đổi. Chàng tính toán giờ giấc đi về của ông chủ nhà để có được vài giờ với Trà Mi. Họ say mê nhau. Họ cần nhau. Những giây phút thật quý giá bên cạnh người yêu dấu mà giờ này chàng trai trẻ mới biết đến, mà giờ này người đàn bà khao khát thương yêu mới được tận hưởng. Một mầm sống bắt đầu nhú lên trong cơ thể nàng. Điều mà Trà Mi mong đợi đã mười lăm năm! Thật oái oăm! Giá nó là của Vân Họa thì Trà Mi vừa lòng biết mấy. Đàng này sự sợ hãi, lo âu cứ quay cuồng bủa vây nàng. Chẳng lẽ phá thai? Mầm sống này chính là hạnh phúc nàng đang trông tìm, hạt máu của người mà Trà Mi thương yêu và cũng là người trân trọng Trà Mi duy nhất trong cuộc đời bất hạnh của nàng. Nàng không có quyền hủy diệt nó. Nhưng còn Vân Họa? Nghĩ đến chồng, Trà Mi Sợ run lên. Đời nào Vân Họa chấp nhận bào thai tội lỗi này! Chỉ có nước trốn biệt. Họa Mi gục đầu nức nở.

Tiếng khóa lách tra vào ổ. Cánh cửa mở khe khẽ. Cung nhẹ nhàng đến bên cạnh nàng. Nàng đứng bật dậy, nghẹn ngào:

-Trà Mi đã cần thai!

Cung ngăn người. Chàng không ngờ kết quả cuộc tình vụng trộm mau mắn đến thế. Chàng chưa kịp nghĩ ngợi thêm, nàng đã tiếp lời:

-Chỉ có cách bỏ nhà đi!

-Cung thấy chỉ có nước duy nhất ấy. Chàng cố tỉnh trí lại. Nhưng rồi, chàng đau đớn thốt lên:

-Nhưng hai tuần nữa Cung phải trình diện nhập ngũ. Làm sao bây giờ?!

Như bị một gáo nước lạnh dội vào đầu, Trà Mi tỉnh hẳn:

-Vây chỉ còn cách thú với Vân Họa. Nhưng từ đây cho tới ngày Cung đi trình diện mình cố tìm đường thoát. Cung ơi! Trà Mi sợ lắm!

-Tối hôm nay Cung tìm một người bạn thân gửi Trà Mi một thời gian khi Cung vắng nhà. Chờ tới ngày về, mình tính lại.

Trà Mi lắc đầu:

-Cũng phải hai tháng nữa mới thấy được cái bầu. Hi vọng thời gian sẽ tìm ra đáp số cho vấn đề nan giải này. Trà Mi chưa thấy cần phải đi đâu. Hết đường đành thú với anh ấy vậy.

- Dù sao anh ấy cũng là người.

Trà Mi lắc đầu, nhìn tình nhân:

-Cung chưa biết tính anh Vân Họa!

Những ngày sau... cuộc sống vẫn có vẻ bình thường. Ngày Cung phải đi trình diện nhập ngũ, Vân Họa bảo Trà Mi làm một bữa cơm tiễn hành người khách trọ dễ thương.

Ba người đối diện nhau trong bữa ăn. Vân Họa vẫn điềm đạm lịch sự cổ hữu với khách. Cung bồn chồn. Mấy lần chàng muốn nói vì thấy vẻ êm ả trên khuôn mặt người chủ nhà. Nhưng, Trà Mi đá chân Cung dưới gầm bàn khiến chàng im thít. Lúc tiễn chân Cung ra cửa, nhân lúc Vân Họa quay vào trong nhà, Trà Mi rút nhỏ vào tai người yêu "Mình sẽ cùng bỏ chôn này ngày Cung trở về. Đừng hé môi!"

(Còn tiếp)

**NGUYỄN LÂN**

Bài xướng:

## CHỚM THU

Chợt thấy bay qua chiếc lá vàng  
Mới hay trời đã chớm thu sang  
Sương buông áo mỏng trắng mờ bóng  
Nắng dẹt tờ thưa liễu rủ hàng  
Một thoáng hương xưa buồn chắt ngát  
Đôi dòng thơ cũ nhớ mang mang  
Bâng khuâng nghe gió chiều hiu hắt  
Tâm sự vui đầy những ngổn ngang.

**Ngân Sơn**

2004

Bài họa:

## CHIỀU THU

Hoi thu vương vấn lá rung vàng  
Gió lạnh theo mùa nhẹ thổi sang  
Bóng đổ cho dài thân bạt xứ  
Chiều nghiêng thêm nhạt nắng xiên hàng  
Mây trôi nước chảy sao sầu đọng  
Núi lở sông mòn vẫn nhớ mang  
Đêm xuống lưng trời chim mỏi cánh  
Về đâu sương khói đã giăng ngang

**Nguyễn Vô Cùng**

2012

Bài họa:

## THU NHỚ BẠN

Nắng chớm phai và lá úa vàng  
Hạ tàn, thu cũng mới vừa sang  
Nhìn hoa toi tả rơi từng đóa  
Nhớ bạn bâng khuâng gửi mấy hàng  
Bút mực văn chương còn bảng lảng  
Nỗi niềm tâm sự vẫn mênh mang  
Cánh diều thơ ấu trong tiềm thức  
Trận gió điên cuồng đã xé ngang

**Nguyễn Kinh Bắc**

2012

Bài họa:

## HỒN THU

Chim hót bên song tỉnh mộng vàng  
Heo may ngoài ngõ hắt hiu sang  
Sương mai lạnh lẽo treo từng giọt  
Nắng sớm bâng khuâng trải mây hàng  
Gối chiếc chăn đơn còn tưởng nhớ  
Vai gầy tóc rối vẫn cưu mang  
Hồn thu lặng lẽ không hò hẹn  
Lá rụng đêm ngày trôi lướt ngang.

**Nguyễn Thị Ngọc Dung**

2012

# ĐÔI MẮT

*Riêng gửi các bạn tôi, những người may mắn còn đủ hai mắt để nhìn rõ cuộc đời.*

## Phương-Duy TDC



**Phương từ từ mở miếng băng che mắt, sau khi được giải-phẫu thay một con mắt.**

Ánh sáng tràn ngập vào mắt khiến Phương cảm thấy cay và chói. Phương nở một nụ cười mãn nguyện khi nhìn được cảnh quang trước mắt. Những tấm tranh treo trên tường như mỉm cười với Phương sau một thời-gian dài, chàng đã không thể nhìn thấy chúng.

Chàng đi vào phòng tắm, soi gương để nhìn rõ con mắt mới thay như thế nào. Trước tấm gương lớn, hiện ra khuôn mặt chàng với một con mắt xanh trong veo của một phụ-nữ. Chàng sung sướng biết rằng từ đây chàng đã thực sự chấm dứt chuỗi ngày sống âm thầm trong bóng đêm mịt mù, cô-đơn và buồn thảm của người khiếm-thị. Nhưng trong nỗi vui vô bờ ấy, Phương còn mang một thắc mắc lớn: Ai là chủ-nhân của

con mắt xanh kia? Người nào đã cho chàng món quà quý giá nhất trên cõi đời này? Chàng rất muốn biết.

\*

Phương đến Mỹ năm 1975 khi miền Nam bị Cộng-sản cưỡng chiếm. Sau khi ổn định tinh-thần và cuộc sống, chàng miệt mài học hành để đạt được ước mơ về học-vấn: chàng tốt-nghiệp Kiến-trúc-sư như mộng ước khi còn ở bậc Trung-Học. Chàng có công việc tốt, bên những người bạn xứ đa trắng. Cuộc đời chàng đang có chiều hướng đi lên rất thuận lợi. Nhưng cay nghiệt thay, trong một tai nạn bất ngờ, chàng đã bị mù cả hai mắt. Từ đó, Phương sống âm thầm trong bóng tối, dù đã có nhiều lúc chàng chán nản, muốn tự-tử. Nhưng rồi, chàng lại nghĩ rằng tự-tử là hèn nhát, khi chỉ vì đôi mắt, mà chàng lại hủy hoại tấm hình hài của mẹ cha sinh ra, ở nơi đất khách quê người, để cha mẹ già phải buồn đau khóc hận nơi quê nhà.

Rồi ngày qua ngày, Phương quen dần đời sống giới-hạn của người khiếm-thị. Chính âm-nhạc đã giúp chàng vượt qua chặng đời đáng chán này. Hết nghe nhạc classics, chàng lại nghe nhạc êm dịu, nhạc tình-cảm để mơ mộng về một thế-giới thần-tiên của những ngày đôi mắt còn nhìn thấy mọi vật, mọi người. Đứng rồi, những năm tháng ấy quả thật thần-tiên với một người đã mất thị-giác như chàng. Bây giờ chàng mới biết quý, thì đã muộn rồi. Chàng chỉ còn biết hoài-niệm dĩ-vãng xa xưa...

Nghe lời khuyên của một người thân, Phương trông đợi sự tiến-bộ của y-học nước Mỹ sẽ có thể đem lại ánh sáng cho người mù trong một ngày không xa. Bây giờ, chàng gom góp số tiền dành dụm được

trong mười tám năm qua, để hy-vọng một ngày nào đó, với số tiền này, chàng có thể tiến tới việc thay mắt khác. Chàng ghi danh ở một bệnh-viện lớn để có tên trong danh-sách những người chờ thay mắt. Chàng chờ đợi trong niềm hy-vọng.

Cho đến một ngày trước lễ Giáng-Sinh, một tin vui đã đến với Phuong. Chàng đã được bệnh-viện báo tin đã đến lượt chàng được thay mắt. Chàng vui mừng phấn khởi trong niềm tin tưởng vào sự tiến-bộ của khoa-học, đã thay được những bộ-phận hư hỏng của con người. Thời-gian qua, tính bằng năm, mà chàng đã thấy qua đi nhanh chóng, nhưng nay chỉ chờ hai tuần lễ để vào bệnh-viện thay mắt, chàng đã thấy thời-gian dài lâu hàng thế-kỷ!

Rồi ngày giải-phẫu thay mắt cũng đã đến. Một ngày trọng đại nhất của cuộc đời Phuong.

Phuong nằm trên giường được cô y-tá Mỹ đẩy vào phòng mổ, chàng lâm râm cầu nguyện.

Bỗng một giọng đàn ông Mỹ bập bẹ câu nói tiếng Pháp một cách khó khăn, để hỏi chàng trước khi gây mê:

“Parlez-vous francais?”

Tuy ngạc nhiên, nhưng là “dân trường Tây” khi còn học ở Việt-Nam, nên theo phản-xạ, Phuong trả lời nhanh:

“Oui, Docteur!”

Rồi Phuong chìm vào cơn mê khi thuốc mê đã thấm vào mắt chàng. Có lẽ cuộc giải-phẫu đã diễn ra vài giờ, mà chàng đâu có biết.

\*

Phuong nghiêng đầu ngắm nghĩa đôi mắt của mình. Chàng mỉm cười với mình trong gương soi:

Bên phải: một con mắt giả, vô tri vô giác.

Bên trái: một con mắt thật, nhưng không phải mắt đen của người Đông-Phuong, mà là con mắt xanh của một phụ-nữ Tây-Phuong.

Chàng ước ao được biết tên ân-nhân của mình, và nếu được thì chàng tò-mò muốn biết vì sao “nàng” đã cho con mắt này và sao lại chỉ có một con mắt? Và con mắt còn lại kia đâu rồi?

Thắc mắc này cứ vương-vấn mãi trong trí chàng, mỗi khi đứng trước gương nhìn ngắm đôi mắt “so-le” của mình.

Một ngày hè, chàng đang phơi mình trên bãi biển Santa Cruz. Nhìn ra phía xa biển Thái-Bình-Dương, từng đợt sóng trắng vỗ vào bờ cát vàng. Chàng nghĩ đến cha mẹ già cách xa nửa vòng trái đất. Chàng che mắt nằm im nghe ngóng âm-thanh trùng điệp của trùng-dương. Rồi chàng thiếp đi trong mơ màng.

Bỗng chàng thấy một thiếu-nữ tóc hoe vàng, đôi mắt xanh biếc, thân hình với những đường cong bốc lửa, vừa bước ra khỏi đôi mắt chàng. Thiếu-nữ nhoèn cười, nói với chàng bằng tiếng Pháp, giọng nói trầm ấm của một cô “đằm” chính hiệu:

“Bonjour! Tôi xin tự giới-thiệu tôi là Marie, một cô gái Pháp.”

“Còn tôi, Phuong, một người Việt-Nam. Rất hân-hạnh được quen biết với cô. Xin cho phép tôi hỏi một câu: Cô là ai? Sao lại từ trong mắt tôi bước ra? Lần đầu tiên tại Mỹ, tôi được nghe tiếng Pháp thốt ra từ miệng một thiếu-nữ xinh đẹp như cô, làm tôi nhớ lại cô giáo người Parisienne đã dạy tiếng Pháp cho tôi khi tôi còn học ở trường Providence ở Huế. Giọng cô giống hệt giọng của Madame Mouter thuở xưa dạy tôi.”

“Tôi à? Tôi... Em là người mà từ lâu anh muốn biết. Vì chính em đã hiến tặng

cho anh con mắt xanh đấy. Anh nhìn như thế nào? Có tốt không?”

Phương kêu lên kinh ngạc:

“Trời ơi! Sự thật hay là tôi mơ đây? Có phải tôi đã gặp ân-nhân của tôi rồi không? Cầu trời cho đây là sự thật, để tôi có thể nói lên lời tạ tâm lòng vị-tha quý báu của cô.”

“Anh khách sáo quá! Có gì mà anh phải cảm ơn. Như em đã giới-thiệu với anh. Em là Marie, hai mươi sáu tuổi. Cách đây một năm, sau khi tốt-nghiệp ban Triết-Học và Văn-Chương ở trường Sorbonne Pháp, em sang Mỹ vừa du-lịch mà cũng vừa tìm trường để có thể học thêm những ngành mà em thích.

Chẳng may em bị tai nạn xe hơi và thương tích quá trầm-trọng. Biết mình không thể qua khỏi, nên em đã viết giấy ghi lại nguyện ước cuối cùng của em là hiến đôi mắt của em trước khi qua đời cho ai bị hư mắt, cần phải thay mắt, với một điều-kiện duy nhất: chỉ cho mắt người nào biết nói tiếng Pháp và chỉ cho mỗi người một con mắt thôi. Tức là đôi mắt của em sẽ đem lại ánh sáng cho hai người khuyết-thị. Nghĩa là em muốn đôi mắt của em sẽ tiếp tục được “sống” sau khi em chết đi. Với đôi mắt của em, sẽ đem lại sự hạnh-phúc cho hai người kém may mắn.

“Marie! Bây giờ tôi mới hiểu vì sao ông bác-sĩ Mỹ đã hỏi tôi câu tiếng Pháp trước khi thay mắt cho tôi.”

“Vâng. Đó là điều-kiện duy nhất để anh có thể nhận được con mắt của em. Nếu không, chắc anh sẽ được thay bằng một con mắt khác.”

“Quý hóa thay tôi đã được mang một con mắt của một người dân của Kinh-Đô Ánh Sáng! Ngay từ khi còn đi học, tôi đã mê những bài học về nước Pháp. Nhất là

Paris, thủ-dô của văn-học nghệ-thuật thế-giới. Tôi đã mê vườn Luxembourg, nhà thờ Notre Dame de Paris, điện Panthéon, sông Seine, khu Saint-Germain-des-Prés và nhiều, nhiều nữa những thắng-cảnh của nước Pháp đã là giấc mơ tuổi trẻ của tôi.”

“Thì bây giờ, với con mắt của em, anh đã có thể thấy những cảnh vật ấy một cách rõ ràng, nếu anh muốn.”

Biển chiều đột nhiên trở lạnh. Marie rùng mình, so đôi vai, đôi mắt mơ hồ nhìn ra xa. Phương chợt hiểu, và chàng đã cởi chiếc áo jacket mỏng choàng lên vai nàng. Marie xích lại gần Phương hơn để thêm chút hơi ấm. Hai người cùng im lặng dõi mắt ra xa để nhìn từng đợt sóng vỗ vào bờ, tăng cái lạnh của buổi hoàng-hôn trên bãi biển. Marie đột ngột đề-nghị:

“Anh có thể đưa em về nhà không? Em không chịu được lạnh.”

Phương hớn-hở như đứa trẻ được quà. Chàng đưa Marie về nhà.

Bước vào căn nhà của Phương, chợt Marie “ồ” lên và nói với giọng ngạc nhiên: “Nhà anh đẹp quá! Đúng là tổ ấm của một kiến-trúc-sư.”

Giữa phòng khách, một chiếc “piano à queue” làm tăng thêm vẻ sang trọng của căn nhà. Nàng liếc nhanh về góc phòng, một tủ sách đầy những sách đóng gáy vàng và những cuốn tạp-chí.

Nàng bước đến gần và reo lên:

“Anh cũng thích tạp-chí Playboy à?”

“Vâng. Tôi mê đọc tạp-chí Playboy từ khi còn đi học ở Việt-Nam. Qua đến Mỹ tôi là một độc-giả dài hạn của tạp-chí này liền. Đến nay, tôi đã có hơn ba trăm số rồi.” Marie nhìn chòng tạp-chí chừng vài chục cuốn, đang còn nằm trong bọc plastic màu đen, chưa bóc ra. Marie chợt hỏi Phương:



“Mấy cuốn này mới gửi đến hay sao?”

Phương chậm rãi trả lời:

“Bốn năm qua, dù tôi bị mất thị-giác, nhưng tôi vẫn tin có một ngày nào đó, trong tương-lai, mắt tôi sẽ nhìn thấy được. nên tôi vẫn tiếp tục cất giữ Playboy để ngày nào đó, sẽ đọc được. Nay là lúc tôi sắp lần lượt bóc nó ra và nhìn những hình ảnh mà tôi đã một thời yêu thích.”

Marie cúi xuống, cầm những cuốn Playboy lên và nâng xé những bao plastic bọc ngoài, rồi theo thứ tự năm, tháng, nâng tiếp tục xếp lên tủ sách của Phương.

Phương đến ngồi trước đàn dương-cầm và chàng bắt đầu dạo bản nhạc “La Marseillaise” như một ý nghĩa chào mừng Marie. Nàng hát theo “Allons enfants de la Patrie...” cùng với giọng trầm trầm của Phương.

Phương triu-mén nhìn Marie và xúc-động nói:

“Cô biết vì sao tôi chào đón cô bằng bản quốc-thiệu Pháp không? Vì cô là V.I.P. người Pháp của đời tôi đó!”

“Em cảm ơn anh đã làm em nhớ lại quê-hương nghìn trùng xa cách của em, mà nay em không thể về thăm được.”

“Marie! Còn bản nhạc này tôi sẽ đàn để tặng cô. Cô hãy lắng nghe như lời cầu nguyện phước lành cho cô và tôi: “Ave Maria”.

Marie biết không? Chính nhờ cây đàn dương-cầm này mà tôi sống sót đến ngày nay. Lúc mới bị mù, tôi vô cùng thất-vọng, chán nản và đã có ý định quyên-sinh, vì thấy cuộc đời xem như đã tàn phế. Nhưng khi ngồi trước đàn, đặt tay lên phím đàn, tôi lại yêu đời trở lại. Những nhạc phẩm cổ-điển đã dần dần chinh-phục tôi trở lại. Ngày xưa, khi còn sáng mắt, mỗi ngày tôi chỉ dành hai tiếng đồng hồ để thả hồn vào âm-nhạc. Khi bị mù, thì lúc nào đến với cây

đàn, là tôi lại thấy tâm-hồn bay bổng theo những nốt nhạc.



Lúc mắt sáng, tôi nhìn vào bản nhạc để chơi đàn mà nhiều lúc còn sai, chưa vừa ý với những âm-thanh của mình phát ra. Còn khi mù, tai thính hơn, tay có lẽ dẻo hơn, nên khi đàn có “nét” hơn.

Và Marie biết không? Bản nhạc “Ave Maria” mỗi ngày tôi đàn đi đàn lại hơn chục lần, như đọc kinh nhật-tụng để cầu nguyện vậy. Cầu nguyện cho một ngày tôi sẽ thấy lại ánh sáng, dù chỉ còn một mắt, nhưng cũng quý giá quá rồi. Và ngày ấy đã trở thành sự thật nhờ từ-tâm của cô.

Mà cô biết không? Tên Marie của cô - cũng là Maria trong bản nhạc - người đã hiến cho tôi con mắt đẹp để cho tôi tiếp tục nhìn đời và thấy đời sống có ý nghĩa. Marie tiếp tục nghe Phương đàn thêm vài bài nhạc nữa. Hai người quay sang nói chuyện vô cùng ý hợp tâm đầu. Trước khi ra về, Marie đề-nghị với Phương: “Từ này, xin anh cho phép em thỉnh thoảng đến thăm anh, để nói chuyện với anh bằng ngôn-ngữ mẹ đẻ của em.”

Nói xong, Marie khoan-thai bước vào con mắt xanh của Phương, khiến Phương ngơ ngẩn như người mất hồn.

Những ngày vui lẩn lướt trôi qua. Cho đến một ngày kia, Marie đưa một thiếu-nữ nói thạo tiếng Pháp đến thăm Phương với lời giới-thiệu:

“Đây là cô Jeanne, một người Canada chính hiệu. Cô nói tiếng Pháp rất sõi và là người mang con mắt kia của em.”

“Chào Jeanne.”

“Chào Anh. Em xin tự giới-thiệu với anh, em là dân Canada sang Mỹ du-học và tốt-nghiệp Y-tá. Em làm việc tại một bệnh-viện tại tiểu-bang California. Một ngày kia, em vào làm việc tại một phòng thí-nghiệm và chẳng may phòng thí-nghiệm phát nổ, em bị mù hai mắt. Em chờ đợi để được thay mắt trong mấy năm qua. Và em đã được ân-nhân đây cho con mắt. Em cảm ơn và cầu nguyện sao cho thấy được mặt ân-nhân của em. Nay em đã được toại-nguyện. Cô đã nói với em: cô không muốn đôi mắt của cô nhìn hai hướng khác nhau. Nên hôm nay, cô đưa em lại đây để được làm quen với anh, cũng như để cho đôi mắt cô được gặp nhau. Em nhớ đến câu nói của nhà văn Pháp Saint Exupéry: “Hai người yêu nhau là hai người cùng nhìn về một hướng”.

Marie tiếp lời:

“Em muốn hai con mắt của em từ nay sẽ cùng nhìn về một hướng.”

Marie nhìn Phương, rồi nhìn Jeanne với đôi mắt u buồn, phảng chút dịu hiền, pha chút tinh nghịch.

Jeanne và Phương im lặng, không nói lời nào.

Qua lần gặp gỡ đó, Jeanne thường hay đến gặp Phương sau những ngày làm việc bận rộn. Và tình yêu đến từ lúc nào, không ai biết.

\*

Nhân ngày được nghỉ lễ “Memorial Day” năm nay, Jeanne và Phương đã đến nghĩa-trang thành-phố Menlo Park, đặt một bó hoa tươi trước mộ-phần của ân-nhân:

“MARIE DE RAINIER

1973 –1999.”

mà tối trước đó, hai người đã được Marie báo cho biết nơi an nghỉ của nàng. Bùi ngùi trước ngôi mộ của ân-nhân, Jeanne và Phương cùng nói với Marie: “Chúng tôi có ngày hạnh-phúc hôm nay là nhờ lòng bác-ái của Marie. Và chúng tôi hứa với Marie sẽ giữ cho đôi mắt này gần nhau mãi mãi.”

Hai con mắt thật nhìn nhau và hai con mắt giả cũng chạm nhẹ nhau, khi đôi môi của Jeanne và Phương chọt quăn quýt với nhau.

Chiều dần xuống, nghĩa-trang vắng lặng và buồn bã. Những chiếc lá rụng được gió nâng lên và đuổi nhau chạy.

Phương nói:

“Chắc Marie cũng vui lây với “đôi mắt để lại cho đời” của mình.”

Jeanne quỳ xuống, làm dấu rồi lâm râm cầu nguyện.

Tâm-hồn hai người như đang bay bổng trong một khúc nhạc đê mê không lời. Câu nói của nhà văn Saint-Exupéry thuở nào như văng vẳng đâu đây. Cùng với nhạc khúc “Ave Maria” trỗi lên trong lòng hai người, cũng như hai trái tim cùng một nhịp đập và đôi mắt cùng nhìn về một hướng.

**Phương-Duy TDC**  
*(Một Thoáng Liều Trai)*

# Hoa Vàng Năm Ấy

Thơ: Hồng Thủy


Nhạc: Nguyễn Ánh 9

Những cánh hoa vàng năm xưa ấy Nhắc nhớ gì em chuyện chúng  
mình Cái thuở ta còn xanh mái tóc, Chuyện đời chỉ nghĩ đến chung  
đôi. Anh vẫn gọi em là không khí, chẳng thể chia ly, chẳng thể  
rời. Thuở ấy ta còn vô tư quá chẳng hề nghĩ đến chuyện chia  
xa Ta đi trong gió trong hoa lá \_\_\_\_\_ Mơ những trời  
xanh với nắng hồng \_\_\_\_\_ Chỉ nghĩ tình ta  
là cõi mộng \_\_\_\_\_ Và em mãi mãi một giòng

Chords: Am, E, F, Dm, F#, A, F#m, D, E, E7

31  A F#m D  
 sông \_\_\_\_\_ Giòng sông nước lớn làm sao cạn \_\_\_\_\_

36  E A  
 Như núi xanh kia chẳng thể mòn \_\_\_\_\_ Như hoa bất

41  E D E  
 tử trời Đà - Lạt Có bao giờ hoa

46  E7 A Am Am F  
 nhạt màu phai \_\_\_\_\_ Bây giờ nghĩ lại ngu ngơ quá Người xưa đã

51  Dm Am E F  
 nói chẳng hề ngoa, Có hoa nào mà không tàn úa, Có cuộc tình

55  E7 Am Để hết E7 F  
 nào mà chẳng nhạt phai. Có hoa nào mà không tàn úa, Có cuộc tình

59  E7 Am  
 nào mà chẳng nhạt phai.

# HAI LẦN HAI MƯƠI HAI

• Trần thị Hương Cau

Vừa về Sài Gòn hôm trước, hôm sau còn đang ngủ bù thì đã bị đi Ái lên đánh thức:

- Nhon ơi, có chàng nào tới tìm Nhon đang đợi dưới nhà kia. Buổi sáng anh có tới lần rồi nhưng thấy Nhon vừa mới chợp mắt nên đi hẹn chiều. Bây giờ anh ta quay trở lại.

Ở vai về đi nhưng tuổi của đi Ái lại suýt soát tuổi Hạnh Nhon nên lúc nào hai đi cháu cũng thân mật như bè bạn. Đi hóm hình thêm vào:

- Chàng ta xưng tên là Triệu. Nhìn bộ dạng nôm nóng của chàng đi đoán là người xưa của Hạnh Nhon phải không (?) Ui chà chà, đàn ông mà mắt sâu như lòng giếng là yêu ai thì yêu cả đời đó nghe Nhon.

Hạnh Nhon tung chăn ngồi bật lên:

- Đi nói anh chờ Nhon tí xíu, Nhon xuống liền.

“Yêu ai thì yêu cả đời” con khi mớ! Hạnh Nhon vừa biu môi vừa giận giỗ dậm bông phẩn liên tục. Minh mới ra nước ngoài có ba tháng là hấn đã vội vàng đánh đỏi bốn năm yêu đương da diết với mình để lấy Hà Linh, Phó bí thư đoàn trường, con gái cưng của Trưởng phòng Tổ chức và qua nhíp cầu quen biết đó hấn đã được giữ lại trường làm công tác giảng dạy. Thế mà sao hấn vẫn có



thể mặt dạn mày dày đến tìm mình nhỉ?

*Trong lá thư vĩnh biệt Triệu đã muôn ngàn lần xin Hạnh Nhon hãy cố gắng hiểu cho hoàn cảnh khó khăn của anh để có thể tha thứ cho anh trước quyết định khiến anh cũng đau lòng không kém cô: Cha anh sau bao ngày vật lộn với bạo bệnh rồi cũng đã qua đời để lại mẹ anh với đàn con nheo nhắt mà trong đó anh lại là con trưởng. Cảm cái giây quyết định phải đi xa mà Triệu choáng váng cả người,*

*nếu vắng anh thì ai sẽ đứng ra chèo chống lo toan cho cả gia đình trong khi mẹ anh vì quá buồn phiền đã gần như suy sụp. Nghe lời khuyên của bạn bè, anh tìm đến gặp Hà Linh để tính chuyện lo lót. Nhưng oái oăm cho anh là Hà Linh đã không chịu lấy một xu mà sói sảng nhờ cha cô hiệu chỉnh lại quyết định và kèm theo một lời thủ nhận là cô đã làm tất cả chỉ vì một động lực tình yêu mà cô đã dành cho anh từ mấy năm qua! Những diễn biến sau đó là chuyện tất nhiên không tránh khỏi vì có tình nào là tình cho không biếu không bao giờ.*

*Ngày đó Hạnh Nhon nhớ mình đã khóc hình như là gần hết nước mắt, khóc ê chề thế thảm còn hơn cả khi biết tin chồng bị tử nạn*

*xe hơi hồi hai năm trước. Chồng Hạnh Nhơn là giáo sư đại học người Đức, hơn cô mười sáu tuổi, rất hiền lành, đĩnh đạc, tôn trọng vợ nhưng trong 20 năm chung sống họ có rất ít thì giờ cho nhau vì hầu hết thời gian của ông là bay đến những hội nghị ở nước ngoài và tập trung vào những công trình nghiên cứu mà ông đam mê; Nên khi ông mất đi, để lại trong Hạnh Nhơn một niềm thương nhớ dịu dàng trân trọng hơn là nỗi đau quay quắc của kẻ bị phụ tình ...*

Hạnh Nhơn chợt thấy mình thờ dài. Vậy mà 22 năm đã trôi qua! Ngày ấy Hạnh Nhơn cũng vừa tròn 22 tuổi khi chia tay với Triệu. Khi nghe Hạnh Nhơn thông báo là hệ này cô về thăm nhà sau 22 năm xa xứ, Sương, bạn của cô từ hồi sinh viên nay đã theo chồng sang Pháp định cư, đã không quên hỏi thăm dò:

- Mi về có ghé Triệu không, lần nào bạn bè cũ gặp nhau Triệu cũng hỏi sao ai cũng về Việt Nam chơi mà Hạnh Nhơn thì cứ ở rết bên đó hoài! Anh ấy lúc nào trông cũng buồn buồn vì nghe nói hai vợ chồng cơm không lành canh không ngọt hay sao đó. Còn con Hà Linh thì mấy chục năm rồi tính tình vẫn không đổi, chỉ có mặt mũi là khác xưa thôi. Mi về mà coi con Hà Linh bây giờ gặp ngoài đường không còn nhận ra. Ngày xưa mới ở ngoài Bắc vô vừa quê vừa xấu, bây giờ chị chàng theo phong trào các mệnh phụ đua nhau đi sửa sắc đẹp, cái gì cũng tân trang, nâng cấp lên. Ta gặp kỳ rồi thiếu điều cô nàng phải chia chứng minh thư nhân dân ra ta mới dám tin đó là chị Phó bí thư nhà mình năm nào năm nao!

Hạnh Nhơn tinh nghịch:

—Mi đã nói vậy thì ta xin rút lui trong danh dự vì mình bây giờ già cúp bình thiếc rồi, sắp được mời đóng vai chính những phim kinh dị nay mai.

Sương gạt ngang:

—Ta không tin. Mi đã từng là hoa khôi của khoa thì dù có già đi nữa nhưng vẫn còn nét đẹp quý phái mà khối quan bà trong nước có tiền vào ra mỹ viện như đi chợ để đòi đòi mà vẫn không sao gột rửa được. Bọn tư sản đó bây giờ tiền xài như nước, ở villa giá cả ngàn cây, đi Mercedes đời mới nhất, con cái toàn gửi qua Anh qua Mỹ học, nhưng khi quan sát con người chúng, từ hành động cho tới lời nói thì vẫn không giấu được cái thành phần xuất thân hơn 90 % là từ bản cổ nông đói nghèo truyền kiếp, ma mãnh điêu ngoa, nay ngồi chớp bu để vợ vét một cách bất chánh chứ đâu phải cốt cách dòng giống, biết phân biệt cái tục cái thanh! Ông bà mình nói chẳng bỏ câu nào: Cốt khí vẫn hoàn cốt khí là vậy!

Hạnh Nhơn dí mũi vào sát gương, hài lòng ngắm nghía mình. Ừ, trang điểm xong mình cũng còn làm khối người đàn ông phải ngoái đầu nhìn lại. Từ ngày chồng chết mình đã chẳng phải trốn tránh bao nhiêu là đám vây bủa lần trong lần ngoài... Hạnh Nhơn lựa cho mình cái áo đầm sát nách màu hồng bạc đơn giản nhưng sang trọng mà cô yêu thích nhất. Chắc chắn cái áo này cô sẽ làm cho Triệu tự dẫn vật suốt đời về cái chuyện ngày xưa anh đã phụ rẫy cô.

Thật vậy, Triệu đã đứng há hốc khi thấy Hạnh Nhơn bước ra. Anh vẫn thường hình dung ra Việt kiều nào cũng béo tốt, chầy mỡ nhưng Hạnh Nhơn thì không, cô có già đi nhưng so với đám bạn cùng khóa thì Hạnh Nhơn trông như chỉ chồng lên mười tuổi. Còn dung nhan thì có phần liêu trai nồng nàn hơn cả ngày xưa khi cô hãy còn là cô sinh viên mới, thủ thi đứng cạnh Sương dưới rặng trúc đào mà anh gặp lần đầu trong giờ giải lao...

*Sương hớn hờ gọi anh đến giới thiệu vì*

*Sương ở cùng xóm với Triệu:*

- Anh Triệu học trên bọn mình một lớp, còn đây là Hạnh Nhon bạn em. Bọn em vừa có hai giờ lịch sử đáng, nên nhúc đầu như búa bổ. Chỉ có đồng chí giảng viên và đồng rận Hà Linh là khí thế bùng bùng, kẻ tung người hứng không biết mệt mà thôi. Còn anh, anh đi đâu mà mặt mày ngơ ngác như một gã tì quan lên non tìm động hoa vàng vậy?

*Triệu trả lời Sương mà mắt anh lại thăm thẳm hưởng vào Hạnh Nhon:*

- Anh có giờ mỹ học công nghệ với thầy Lưu. Thầy không bắt học mà cho cả lớp ra sân trường tìm cái đẹp hiện hữu chung quanh ta... và may mắn là anh đã tìm thấy.

*Tim Hạnh Nhon như bị cộng hưởng, thôi thúc đập rộn. Trong sự run rẩy của cảm xúc, Hạnh Nhon chơi vui như nụ hoa hàm tiếu sau bao ngày e ấp, nay háo hức bùng nở tỏa ngát hết sắc hương khi được đắm mình dưới tia mặt trời chói bóng là những tia nhìn ấm áp từ mắt Triệu. Từ đó họ trở thành một đôi đẹp nhất trong trường. Họ luôn luôn tự hào về nhau vì cả hai không những chỉ đẹp, mà còn học xuất sắc và tài hoa. Hạnh Nhon là tay vẽ chính cho báo tường còn Triệu thì chơi được đủ thứ nhạc cụ từ trống tới đàn dương cầm; Thứ nào anh biểu diễn cũng làm bao cô sinh viên xao xuyến, trộm nhớ thầm yêu. Nhưng kèn Saxophone là thứ mà Hạnh Nhon mê nhất, lúc chỉ có hai người cô thường bắt anh chơi những bài cô yêu thích và chỉ riêng cô được thưởng thức tiếng kèn réo rắt của anh mà thôi. Bao nhiêu là kỷ niệm nồng thắm trong kho tàng vàng son của hai đứa: Những mùa xuân náo nức hội hè, những mùa hè lo âu thi cử, những mùa thu lang thang đắm mình trong mưa bụi mơ màng và mùa đông đưa nhau về với một vòng tay ôm ấm áp bịn rịn không muốn rời xa. Ngày xưa, chao ơi, cái ngày xưa đắm đuối trong biển tình hun hút với Triệu sao mãi mãi cứ đeo đẳng trong đầu Hạnh Nhon*

*để cô không phút nào được thanh thoi khi nghĩ tới Triệu mà không thấy hậm hực dù đã 22 năm xa cách! (Có vậy mới biết đàn bà là chúa thù dai, họ không nhớ những niềm vui sướng mà người đàn ông đã đem lại cho họ mà chỉ ghim sâu vào đầu những việc mà người đàn ông đã làm họ đau lòng!)*

Hạnh Nhon há hê đọc được vẻ ngưỡng mộ trong cái nhìn của Triệu khi mắt anh trượt từ gương mặt được tô điểm tuyệt mỹ đến thân hình thanh tân dong dong và cuối cùng đậu lại trên đôi chân dài trắng muốt của cô. Điều đó khiến Hạnh Nhon cảm thấy mình trở nên chủ động và duyên dáng hơn khi tiếp chuyện với anh. Triệu ngồi đó, bơ phờ thăm hại và bối rối chờ đợi một lời trách móc của người xưa nhưng Hạnh Nhon không còn là cô bé ngờ nghệch hay giỗ hờn nữa. Thật tình trước khi về thăm nhà, Hạnh Nhon không có ý tìm gặp lại Triệu, nhưng tự anh đã tìm đến, đánh thức những phiền muộn mà anh đã gây lên ngày xưa, khiến bản tính được chi chiết, dần vật tên tội phạm lại bùng cháy lên trong lòng Hạnh Nhon. Có nhiều cách làm đau lòng nhau êm ái, chẳng hạn như khen ngợi Hà Linh không tiếc lời khi nghe Triệu kể trọng trách mà vợ anh đang đảm nhiệm cũng là một trong những đòn phép để dày dạn đối phương. (Thậm chí nhiều khi khiêm nhường ở đây lại còn quá cha tự cao tự đại vì tôi biết tôi có giá hơn vợ anh cả ngàn lần):

- Vậy anh Triệu là số một rồi. Vợ vừa đẹp vừa thành đạt trên đường danh vọng, bạn bè mình ngày xưa có ông nào được như anh đâu. Hạnh Nhon thì vụng bắt chết, lấy chồng 20 năm là làm bạn với ông Táo cả 20 năm. Cả đời chưa kiếm được một đồng, một xu để phụ cho chồng, chưa làm được một việc còn con nào để chồng nở mặt nở mày được cả!

## CHUNG ĐIỆU NHỚ

*Thu ở đó vẫn còn vương vấn lạ  
Buồn nơi đây lay lắt mãi không thôi  
Thời gian qua như gió thoảng mây trôi  
Bờ sông vắng, khói sương mờ nẻo tịnh.*

*Làm khách lạ giữa quê hương tâm nín  
Gót chân khua thê thiết gõ trong hồn  
Tìm bạn bè, giờ lưu lạc mười phương  
Ôm kỷ niệm để vỗ về quá khứ.*

*Huế còn thương cùng sông Hương núi Ngự  
Ai chờ ai trên bến đợi chiều xưa  
Mùa Thu về rào rạt những cơn mưa  
Đêm lặng thắm, không tiếng chuông Thiên Mụ.*

*Tàng tháp cổ trơ vơ từ dạo đó  
Mây bay qua mà ngỡ đã xa đời  
Nén hương thắm tưởng niệm đến Thầy tôi  
Nghe cảm xúc như hồi còn niên thiếu.*

*Mơ một ngày có cơ duyên huyền diệu  
Người với người chung điếu nhớ Nam Ai.*

*Maryland, chớm Thu 2012*

**Đăng Nguyên**

Triệu nhìn Hạnh Nhơn đầy trách móc vì sự  
từng trải đã cho anh biết cô nói không thật lòng:

- Hạnh Nhơn cũng đã lập gia đình chắc  
Nhơn thừa biết hôn nhân mà không có tình

yêu thì làm sao hạnh phúc cho được!

Hạnh Nhơn định đốp Triệu một câu thăm  
thía: “Hình như đàn ông nào vắng mặt vợ cũng  
ca cái bài cũ rang cũ rích đó” nhưng nghĩ lại  
thấy tàn nhẫn quá nên cô chỉ cười cười :

-Ông nhạc sĩ Vũ thành An có viết một  
câu hay lắm: Hãy cố yêu người mà sống, lâu  
rồi đời mình sẽ qua.

Triệu buồn buồn nói nhỏ:

- Biết là chuyện đã cũ lắm rồi nhưng anh  
vẫn muốn xin lỗi Hạnh Nhơn lần nữa. Mấy  
năm sau mẹ anh qua đời, nhưng khi còn sống  
bà vẫn thường trách anh đã làm em đau khổ  
nên bây giờ quá báo nhân tiền bắt anh phải  
sống bất hạnh với Hà Linh. Chắc Nhơn cũng  
còn nhớ, ngày xưa em đến chơi nhà anh, mẹ  
anh lúc nào cũng thương và coi em như là  
con gái của bà.

Chuyện gì mà phải viện tới hai bậc sinh  
thành thì không phải là chuyện để đùa cợt nữa  
rồi. Lời ân hận thật thà khiến con bực bội của  
Hạnh Nhơn bị bốc hơi nhanh chóng. Hạnh  
Nhơn chợt thấy mình thật vô duyên, mình còn  
quyên hạn gì nữa mà cứ đi làm khổ người ta.  
Dao găm, lựu đạn thủ trong người định hăm he  
đi trả thù tên bạc tình nay rã rời bãi hoải. Hạnh  
Nhơn ơi, cơn bão tình tàn phá đời mi đã chạy  
tít ra tận chân mây xa mù sao mi cứ mãi đắm  
đắm ôm lòng oán trách. Tốt hơn hết hãy hưởng  
thụ tháng ngày bình yên, không phải lo toan  
phiền muộn vì những chuyện gia đình trúc  
trắc, xào xáo như chị em hay bạn bè chung  
quanh mình. Từ ngày chồng chết mình đã sống  
thong dong biết là bao, ngày nào cũng ôm giá  
vẽ đi lang thang tìm nguồn cảm hứng, còn cần  
người tán gẫu thì anh chị em, bạn bè trong câu  
lạc bộ họa sĩ lúc nào cũng nồng ấm sẵn sóc cô.  
Thậm chí có người còn đề nghị cô dọn đến ở  
chung với họ cho bớt cô quạnh đều bị Hạnh  
Nhơn từ chối vì cô rất tha thiết với sự thoải  
mái của mình, chưa sẵn sàng cho một cuộc



ràng buộc lần thứ hai nào cả.

Lần về nước sau 22 năm đi xa này, Hạnh Nhơn đã không dự định tìm gặp lại Triệu vì cô đã có 20 năm hạnh phúc tràn trề với chồng đến nỗi đôi khi cô đã thảm hỏi: Chắc gì ngày xưa mình với Triệu nên chồng nên vợ rồi sẽ êm ả như vậy! Coi như mình và Triệu không còn nợ nần gì nhau cả. Những ngày xanh tình xanh học trò thơ mộng ngát hương ấy không thể hàn gắn được thì nên xếp lại, hay tốt hơn nữa là hòa tán đi cho bay mất mọi dấu tích để lòng được thanh thản như bạn bè trong ngày hội ngộ. Tại sao không nhỉ...

Hạnh Nhơn chợt giật dăng như bóng mây che rợp mặt trời bỗng rầy:

- Chuyện xưa quá rồi. Thôi, chúng mình ghé tay nhau là không nói chuyện cũ nữa nha anh. Mình nói về chuyện khác đi.

Câu chuyện được xoay qua hỏi thăm bạn bè, thầy cô ngày xưa, ai còn ai mất, ai thông dong ra nước ngoài, ai chật vật ở lại. Lúc chia tay, Triệu trở nên ngập ngừng:

- Còn một chuyện này... Hà Linh, cô ấy bảo anh tìm mọi cách mời em ngày mai ghé nhà chơi cho biết.

Hạnh Nhơn hơi đắn đo. Mình với Hà Linh hồi còn đi học hầu như lửa và nước, như đêm và ngày, như đen và trắng, hôm nay cô ta có uống nhầm thuốc hay không mà lại mời mình đến chơi?

*Để cân bằng lại những mặc cảm cá nhân là vừa ngu vừa xấu, Hà Linh đã cậy quyền con ông cháu cha cũng như lý lịch chính trị của mình để ra uy với bạn bè chung quanh bằng thái độ lên mặt vừa hung hăng vừa hù dọa, bắt buộc họ phải khiếp sợ lòn cúi trước cô. Đứa nào mà không phỉnh nịnh, làm tay chân mật thám cho cô thì coi như cuộc đời của đứa đó sau khi học xong chắc chắn là lên xứ khi ho cò gáy mà chôn đời. Hạnh Nhơn biết điều đó nhưng cô có cái tự trọng của cá*

*nhân mình, cô đẹp, học rất giỏi, được thầy yêu bạn mến vì có lúc nào cũng tận tình giúp đỡ phụ đạo cho bạn bè trong mọi môn học khi họ cần đến, thì việc gì cô phải đi bợ đỡ Hà Linh. Thái độ của Hạnh Nhơn lúc đó là lảng tránh Hà Linh tuy trong thâm tâm cô vừa sợ hãi lẫn khinh ghét con người lố bịch, đần độn đó. Về phía Hà Linh thì lúc nào cũng sùng sục tìm cách soi mói, truy tìm một sai lầm nào đó của Hạnh Nhơn nhưng Hạnh Nhơn khôn ngoan vừa giữ mình vừa tránh xa vùng tai mắt của Hà Linh nên khi phê bình Hạnh Nhơn, Hà Linh không tìm được lý do hơn là: Kiêu kỳ kiêu tiều tư sản, thụ động trong công tác phấn đấu chính trị, không hòa đồng vào tập thể... Ngày Hạnh Nhơn xin nghỉ học để đi đoàn tụ gia đình, Hà Linh đã không hết lời xỉ vả cô:*

*- Đồ cái thứ con ngựa ấy thì trước sau gì cũng phản bội tổ quốc để chạy theo liêm giày bọn đế quốc. Chỉ tiếc là chúng ta không phát hiện ra sớm để đào thải chúng ra khỏi mái trường xã hội chủ nghĩa vừa hồng vừa chuyên của chúng ta. Chúng ta đã quá nhân đạo khi khoan dung cho cha anh của bọn đó và cung cấp kiến thức khoa học kỹ thuật cho chúng để bây giờ chúng lại đem chất xám được chúng ta trang bị sang phục vụ cho bọn tư sản (!)*

Hà Linh ơi, cái mà cô gọi là khoa học kỹ thuật trang bị cho sinh viên ở trong nước mình mà đem ra xứ người thì đã lạc hậu cả trăm năm, chưa kể thời kỳ khó khăn sau năm bảy lăm, sinh viên lên giảng đường mà bụng đói kêu ột ột, mỗi tháng tám ký gạo, tám ký bo bo và 250g thịt mỡ thì chưa ho lao đã là may lắm rồi, dư đâu ra chất xám mà phục vụ cho đế quốc đây hở Hà Linh? Sau đó lại thêm chuyện Hà Linh phũ phệp để giành giật Triệu khiến giờ đây Hạnh Nhơn hết sức ngỡ ngàng khi nhận được lời mời. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại theo kiểu các anh chị sang hợp tác lao động là

*không chết thằng tây nào cả* nên đàn bà trong nước mà còn nghĩ “thoảng” như thế huống hồ mình lại từ ngoại quốc về, mình sử dụng đồng Euro có giá trị cao thứ hai trong các ngoại tệ, tại sao mình lại rụt rè mà không dám đối đầu với địch thủ nhi. Hạnh Nhơn cười tươi tắn, bắt chước văn chương của Hồ Biểu Chánh:

- Không lẽ Linh thất công mời mà Nhơn lại không thất công cái miệng tới ăn. Ngày mai Nhơn sẽ uống thuốc xổ, rồi để bụng trống sang ăn đồ ngon, đừng làm vui lòng Linh.

Xuống thềm, Triệu còn chần chừ:

- Mai anh ghé đón Hạnh Nhơn tới nhà cho mau nhé ?

Hạnh Nhơn nghịch ngợm:

- Hạnh Nhơn nghe nói ở Sài Gòn bây giờ mấy bà đi đánh ghen tạt át-xít như điên, anh cho Nhơn xin hai chữ bình an.

Triệu phân trần:

- Đó là đề nghị của chính Linh, cô ấy cứ sợ Nhơn không biết đường, lỡ ngõ bị lạc. Anh gọi vào số máy di động của cô ấy cho em kiểm tra lại nhé.

- Rồi, rồi. Em tin. Nhưng Taxi thành phố thì chạy ngang chạy dọc như mắc cửi, làm sao mà lạc được. Em sẽ đến đúng giờ, anh và Linh đừng lo!

Hôm sau Hạnh Nhơn sửa soạn còn tỉ mỉ hơn hôm trước. Vậy mà đi Ái còn chưa hài lòng, đi xuống tận Lê Thánh Tôn thừa về cho cháu mấy cái áo tơ tằm kiểu xường xám lộng lẫy, vừa để làm quà vừa để cho Hạnh Nhơn nổi đình nổi đám lên. Đi nghiêng rặng treo treo gọi tất cả những công sức mình đổ vào bằng một cụm từ trào phúng là *trả thù dân tộc* cho hả tức sau một đêm nghe cháu tâm sự. Với Triệu, Hạnh Nhơn đã ký hiệp định đình chiến chứ còn với Hà Linh thì giữa họ bao giờ cũng như có một bức tường kiên cố như bức tường đầm máu giữa Đông và Tây Bá Linh.

Sẵn nét đẹp quý phái trời cho cộng thêm bàn tay tinh tế của di Ái trau chuốt, Hạnh Nhơn xuất hiện ngời ngời rõ ràng đến nỗi Triệu một lần nữa phải đau đớn ân hận như người vừa đánh rơi viên ngọc quý xuống lòng biển. Hai người đàn bà đánh giá nhau chớp nhoáng qua cái nhìn sắc lẹm sau 22 năm xa cách. Cả mười ăn một Hạnh Nhơn cũng cá là Hà Linh đang thăm nguyện rửa tiên sư mấy con mẹ thăm mỹ viện ăn của bà bao nhiêu là tiền mà sao trông bà cứ như cú đứng cạnh tiên thế này hả giờ! Hạnh Nhơn đắc thắng: Tay này mắc bệnh tham quyền cố vị thâm căn cố đế quá rồi nên ngay cả trong việc sửa sang sắc đẹp là một việc hết sức tế nhị mà vô tay cô nàng cũng lộ ra hết bản chất ham hố: Mắt sửa to thô lỗ còn hơn mắt bò; Mũi thì xe hơi cực mạnh, loại dành cho các nguyên thủ quốc gia với sức kéo 200 mã lực, chưa chắc đã bỏ lên được con dốc cheo leo như sóng mũi của Hà Linh; Tóc lại nhuộm vàng loe hoe râu bấp trong khi mặt thì nước mắt đặc sệt; Kinh khủng nhất là bộ ngực treo lơ lửng trên thân hình gầy cùn, chưa đến một mét rưỡi của Hà Linh là cả mối lo làm cho người đối diện có cảm giác bất yên vì sợ trọng lượng của chúng có thể bị lệch tâm, kéo Hà Linh té ập mặt xuống bất cứ lúc nào không hay. Chao ôi, Hà Linh ơi hỡi Hà Linh, người ta vào mỹ viện để làm đẹp còn cô vào đây chỉ tổ làm trò cười không tốn tiền cho thiên hạ!

Thua keo này ta bày keo khác, Hà Linh sau một phút há hốc nhìn về toàn mỹ của địch thủ đã nhanh nhẹn nuốt chén thuốc đắng vào bụng, chuyển hướng câu chuyện sang thể mạnh của mình, đó là vấn đề địa ốc. Giọng cô ta the thé cao buốt lên:

- Giữa cái thành phố với 11 triệu dân chật như nêm này mà kiếm được cái biệt thự hoành tráng rộng gần ba trăm mét vuông, có

ga-ra, có vườn hồng lan đào cúc như bọn mình là đếm trên đầu ngón tay đấy nhé! Cậu biết không, ngay cả thủ trưởng của tổ cấp Ủy viên bộ chính trị cũng không tiếc lời khen ngợi là bọn mình sống như vua đấy. Chưa kể đồ đạc trong nhà từ trang trí nội thất đèn đóm cho đến nhà bếp, cầu xí nhất nhất tờ toàn cho trang bị đồ ngoại, nhất định không chơi đồ Annam. Cái gì mà Made in Việt Nam thì toàn là hàng dỏm không chịu nổi (?) Cậu trông kỹ giùm tờ nhé, ti-vi, tủ lạnh, đồ điện tờ chuyên trị hàng Nhật; Thảm len thì Ấn Độ; Sa-lông Pháp; Đồ gỗ Bắc Âu, đến cái hốt rác nhà tờ cũng ngoại tốt, hàng Thái Lan đấy...

Hạnh Nhơn muốn phá ra cười khi cô chợt nhớ tới cái tính ưa nổ của Hà Linh đã thành có tật ngay từ hồi hai mươi mấy năm trước...

*Hồi còn sinh viên, có một lần bạn bè ngồi quay quần, Hà Linh đã lếu láo tuyên bố là miền Bắc xã hội chủ nghĩa của cô cái gì cũng thừa mứa đến độ phải đem phơi khô hàng khối! Có một tay hồi cà khịa mà Hà Linh không chịu để ý nên bị mắc nỡm. Anh ta hỏi: Thế ngoài Bắc có nước đá không chị Linh? Đang sẵn trớn cái gì cũng phơi khô hàng khối, Hà Linh trả lời không đắn đo: Ôi dào, cái gì chứ nước đá thì ngoài ấy cứ gọi là dư dật đến độ phải đem phơi khô hàng khối ấy!!!*

Bây giờ thì Hà Linh lại đang mê man choáng ngợp với hàng hóa tư bản mà mới đây thôi, khi kinh tế chưa mở cửa thành cơ chế thị trường cái gì mà có dính dáng ít nhiều đến thế giới tư bản là đã bị cô không ngớt lời bài xích. Hạnh Nhơn thấy đời thật mỉa mai: Sao người ta lại có thể nhỗ liếm nhanh đến thế nhỉ, hình như hai chữ liếm si không có trong từ điển của bọn người này hay sao đấy. Suốt cả giờ toàn là Hà Linh độc diễn thao thao bất tuyệt như bị đồng nhập, còn Triệu ngồi cầm nín nhưng không giấu được vẻ sượng sùng vì

tính phô trương một cách trôn tráo của vợ. Bây giờ thì Hạnh Nhơn đã tin lời anh. Đúng là có sự khập khểnh trong đời sống lứa đôi, vì làm sao lại có thể hạnh phúc bên cạnh người vợ lố bịch như thế khi anh ta là một người biết tự trọng? Cuối cùng bài diễn văn còn được kết thúc một câu có tính quyết đoán vô cùng cao độ như một cái tát giòn giã vào giữa má công chúng.

- Cậu xem cả cơ đồ nguy nga vậy chứ do một tay gái già này lo toan cả đấy. Còn trông chờ vào cái đồng lương dạy học ba đồng ba cọc của ông ấy thì có mà xây chuồng lợn! Số tờ vậy mà khổ, khi không vợ phải tay cầm hấp!

Không động chạm gì đến mình nhưng tự nhiên Hạnh Nhơn cũng thấy tê tái dùm cho Triệu đã bị vợ bêu rếu trước mặt khách. Hà Linh không ngờ vì thái độ thiếu lễ độ của cô đã dấy lên trong Hạnh Nhơn bao nhiêu thương cảm dành cho Triệu. Như một thói quen thường nhật, mỗi lần thấy những trái khuấy trong đạo lý vợ chồng của mọi người chung quanh, Hạnh Nhơn lại thầm cảm ơn người chồng tốt bụng vẫn số của cô. Nhìn bàn ăn thịnh thà đồ hồng ú hụ chưa ăn mà Hạnh Nhơn đã chán ngán, cô chợt thêm tô canh mướp hương, đĩa rau muống xào xanh biêng biếc mà đi Ái nấu hôm qua biết là bao. Hà Linh xoa tay giả dối:

- Cậu nâng đũa tự nhiên nhá, cơm rau thanh đạm thôi đấy mà. Nhẽ ra phải bắt thằng bé con tờ ở nhà để ra mắt cậu nhưng cháu nó có giờ học thêm. Chẳng qua là sắp thi Tú tài rồi nên cháu nó phải lo học túi bụi. Tốt nghiệp xong bọn mình định cho nó đi Tây đấy. Đi Mỹ, đi Anh thì tiền học mắc quá, chịu không thấu, vì bao nhiêu vốn liếng bọn tờ đều đầu tư vào việc xây nhà. Nghe người ta tu vẫn là sang Đức học không phải tốn tiền học phí thế nên tờ định cho cháu nó sang bên ấy. Tờ ngồi tính sổ bạn bè ngày xưa là chỉ có cậu

định cư tại Đức, cơ may quá là năm nay cậu lại về thăm quê hương nên nói gần nói xa chẳng qua nói thật, tớ đã điều nghiên qua Suong và biết hoàn cảnh của cậu, sau ngày chồng chết rất dễ chịu nên bọn mình mới dám quyết định táo bạo là nhờ cậu bảo lãnh giúp cho cháu đi du học. Có cháu thì chỉ thêm có mỗi chén cơm đôi đũa chứ mấy. Tớ tính như vậy còn ý cậu thì như thế nào?

À, thì ra cái tổ chuẩn chuẩn nằm ở đây. Qua sống nên phải lụy đồ chứ Hà Linh có bao giờ mà từ tế với ai một cách vô điều kiện bao giờ, như việc giúp đỡ cho Triệu ở lại trường hồi 22 năm về trước cũng thế thôi. Hạnh Nhơn là người từ tốn nên cô cần thì giờ để cân nhắc. Thấy cô ngần ngại dăm chiêu, Hà Linh đổi ngay phương án mới để tấn công địch thủ liền:

- Có lẽ chuyện tớ đề nghị hơi đường đột nên cậu cứ suy nghĩ kỹ rồi trả lời sau cũng được. Cậu về lần này chắc chủ yếu là đi du lịch thăm thú đó đây nên tớ tính cả rồi, tớ thì bận tới mắt, cơ quan mà vắng tớ một ngày là như rấn mất đầu ấy chứ chả phải chơi. Còn phần ông Triệu thì ông ấy đang nghĩ hè...

Rồi tự nhiên cô ta nhỏ giọng, thì thào làm như thân mật vào tai Hạnh Nhơn:

- Thôi thì ông ấy đại diện bọn mình tháp tùng cậu đi bất cứ nơi đâu, từ Bắc chí Nam, lên rừng xuống biển chỗ nào ông ấy cũng biết hết cả đấy. Cậu cứ tự nhiên mà... vì vụ, tớ đã duyệt rồi thì cậu cũng đừng ái ngại gì cả nhé!

Hạnh Nhơn nghiêng đầu nhìn trừng trừng vào gương mặt hết sức thân nhiên của Hà Linh để xem cô ta nói thật hay định nắn gân mình. Nếu Hà Linh nói tiếng ngoại quốc thì chắc chắn là Hạnh Nhơn đã nghe lầm. Nhưng đáng tiếc ở đây là người Việt nói tiếng Việt nên Hạnh Nhơn không những chỉ nghe rõ được lời mà còn hiểu được cả thâm ý sâu xa. Người tiền sử cách đây cả ngàn năm chưa biết

cách in tiền, mọi mua bán đều dựa trên nguyên tắc trao đổi hàng hóa cũng không có những suy nghĩ một cách suy đồi như vậy. Biết là giữa hai vợ chồng đã ông chẳng bà cháu nhưng đến mức coi chồng như sản phẩm để trao đổi qua lại cho một toan tính thì Hà Linh không chỉ chà đạp danh dự của chồng mà đồng thời cũng đã coi thường phẩm chất của Hạnh Nhơn nữa. Phải kiềm chế lắm, nuốt tất cả sự khinh bỉ lẫn kinh tởm xuống, Hạnh Nhơn mới trả lời được:

- Chuyện con trai của vợ chồng Linh sang du học tôi phải hỏi thăm thể lệ lại vì tôi chưa làm như vậy bao giờ. Nhưng như vậy không có nghĩa là tôi sẽ từ chối. Còn chuyện về Việt Nam kỳ này vì tôi đã có dự định nay mai sẽ bay ra Huế để mang hài cốt của cha tôi sang bên đó. Chuyện này thì bà con trong họ đã có người đưa tôi đi, xong việc tôi sẽ trở lại Đức liền. Đó là mục đích duy nhất khiến tôi về lại nơi đây chứ không phải vì một ẩn ý nhỏ nhoi nào là mong nối lại tình xưa với anh Triệu, nên đề nghị vừa rồi của Linh đối với tôi là một sự lãng nhục, không tôn trọng cá nhân tôi một tí nào!

Về nhà, nghĩ lại, Hạnh Nhơn tự nhiên ám ức về sự hèn nhát của mình đã dùng lời quá lịch sự, không dám nói thẳng thắn vào bộ mặt bỉ ổi, vô đạo đức của Hà Linh như phản ứng tự nhiên của dì Ái là văng ra tiếng chửi thề sau khi nghe chuyện. Chửi xong, hai dì cháu đã bật cười ha hả và Hạnh Nhơn hoàn toàn đồng ý với dì là có nhiều tình huống cần phải chửi thề thì lòng ta sẽ nhẹ đi biết là bao...

(Tháng 3 / 2006)

**Trần thị Hương Cau**  
(Germany)